

# **BẢN CÁO BẠCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ F.I.T**



---

**Hà Nội, tháng 03 năm 2015**

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

## BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ F.I.T



FUTURE  
INVESTMENT  
TREND

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0102182140 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 08/03/2007; đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 10 tháng 3 năm 2015)

### CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số .../12... /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31/3/2015)

### TỔ CHỨC TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI NAM

**Bản cáo bạch này và các tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:**

#### Công ty cổ phần Đầu tư F.I.T

Trụ sở chính : Tầng 16, Tòa nhà Center Building (Hapulico Complex) – số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.  
Điện thoại : (84-4) 7304 9688 Fax: (84-4) 7304 4686  
Website : [www.fitgroup.com.vn](http://www.fitgroup.com.vn)

#### Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam

Địa chỉ : Tầng 12A, Center Building Hapulico Complex, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội  
Điện thoại : 04.7304.7304 Fax: 04.73.073.073  
Website : [www.dnse.com.vn](http://www.dnse.com.vn)

#### Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Trần Thị Ánh Phượng Chức vụ: Giám đốc Phòng Truyền thông  
Điện thoại: (84-4) 7304 9688 Fax: (84-4) 7304 4686

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ F.I.T**

(Giấy Chứng nhận ĐKKD số 0102182140 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 08/03/2007; đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 10 tháng 3 năm 2015)

**CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

<b>Tên Cổ phiếu</b>	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T
<b>Loại Cổ phiếu</b>	Cổ phần phổ thông
<b>Mã Cổ phiếu</b>	FIT
<b>Mệnh giá</b>	10.000 đồng/cổ phần
<b>Giá bán</b>	10.000 đồng/cổ phần
- Chào bán cho cổ đông hiện hữu	10.000 đồng/cổ phần
<b>Tổng số lượng chào bán</b>	89.212.488 cổ phần
- Chào bán cho cổ đông hiện hữu	89.212.488 cổ phần
<b>Tổng giá trị chào bán</b>	892.124.880.000 đồng (theo mệnh giá)

**Tổ chức tư vấn****Công ty cổ phần Chứng khoán Đại Nam (DNSE)**

Địa chỉ : Tầng 12A, Center Building Hapulico Complex, Số 1 Nguyễn Huy  
Tương, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại : 04.7304.7304 Fax: 04.73.073.073

Website : [www.dnse.com.vn](http://www.dnse.com.vn)

**Tổ chức kiểm toán**

Báo cáo Kiểm toán năm 2013 và năm 2014 được kiểm toán bởi:

**Công ty TNHH Kiểm toán VACO**

Địa chỉ : Tầng 4, 168 Đường Láng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3577 0781 Fax : (84-4) 3577 0787

Website : [www.vaco.com.vn](http://www.vaco.com.vn)

## MỤC LỤC

<b>I. Các nhân tố rủi ro</b> .....	<b>6</b>
1. Rủi ro về kinh tế.....	6
2. Rủi ro về cơ chế chính sách và pháp luật.....	8
3. Rủi ro đặc thù.....	9
4. Rủi ro của đợt chào bán và của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán.....	9
5. Rủi ro pha loãng.....	10
6. Rủi ro về quản trị công ty .....	11
7. Rủi ro khác.....	12
<b>II. Những người chịu trách nhiệm đối với nội dung bản cáo bạch</b> .....	<b>13</b>
1. Tổ chức niêm yết .....	13
2. Tổ chức tư vấn .....	13
<b>III. Các khái niệm</b> .....	<b>14</b>
<b>IV. Tình hình và đặc điểm của tổ chức chào bán</b> .....	<b>16</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	16
2. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	18
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty .....	19
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 2 tháng 3 năm 2015 .....	28
5. Danh sách công ty mẹ và Công ty con của tổ chức chào bán, những công ty mà tổ chức chào bán đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức chào bán. ....	29
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty .....	31
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh .....	45
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	46
9. Chính sách đối với người lao động .....	48
10. Chính sách cổ tức.....	49
11. Tình hình hoạt động tài chính .....	49
12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng .....	54
13. Tài sản.....	66
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo .....	67
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	70
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành.....	70
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán .....	70
<b>V. Cổ phiếu chào bán</b> .....	<b>71</b>
<b>VI. Mục đích chào bán</b> .....	<b>75</b>
<b>VII. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán</b> .....	<b>81</b>
<b>VIII. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán</b> .....	<b>82</b>
<b>IX. Phụ lục</b> .....	<b>82</b>
<b>X. Ngày tháng, chữ ký, đóng dấu của đại diện tổ chức phát hành, tổ chức tư vấn</b> .....	<b>83</b>

## BẢNG

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty .....	28
Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ tại thời điểm ngày 2 tháng 3 năm 2015 .....	28
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 2 tháng 3 năm 2015 .....	29
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty năm 2013 và 2014 .....	37
Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty năm 2013 và 2014 .....	38
Bảng 6: Cơ cấu doanh thu hoạt động tài chính .....	39
Bảng 7: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2013 và 2014 của F.I.T .....	39
Bảng 8: Hoạt động PR - Marketing trong năm 2013 .....	41
Bảng 9: Hoạt động PR - Marketing trong năm 2014 và 2 tháng đầu năm 2015 .....	41
Bảng 10: Một số hợp đồng Công ty đã và đang thực hiện .....	44
Bảng 11: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh .....	45
Bảng 12: Tình hình lao động trong Công ty .....	48
Bảng 13: Thời gian khấu hao tài sản cố định .....	50
Bảng 14: Mức lương bình quân .....	50
Bảng 15: Các khoản phải nộp theo luật định .....	50
Bảng 16: Trích lập các quỹ theo luật định .....	51
Bảng 17: Các khoản phải thu .....	51
Bảng 18: Các khoản phải trả .....	51
Bảng 19: Chi tiết các khoản vay của Công ty đến thời điểm 31/12/2014 .....	52
Bảng 20: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	53
Bảng 21: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2013 .....	66
Bảng 22: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2014 .....	67
Bảng 23: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2015 - 2016 .....	67
Bảng 24: Chi tiết kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trong giai đoạn năm 2015- 2016 .....	68
Bảng 25: Lịch trình phân phối cổ phiếu .....	72
Bảng 26: Kế hoạch đầu tư của TSC .....	77
Bảng 27: Cơ cấu góp vốn dự kiến của TSC .....	78
Bảng 28: Hiệu quả kinh doanh của TSC .....	78
Bảng 26: Kế hoạch đầu tư của DCL .....	79
Bảng 28: Hiệu quả kinh doanh của TSC .....	80
Bảng 29: Một số chỉ tiêu về khả năng thanh toán và vốn lưu động .....	81
Bảng 32: Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán .....	81

## HÌNH

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm .....	6
Hình 2: Tỷ lệ lạm phát qua các năm .....	7
Hình 3: Sơ đồ tổ chức của Công ty .....	18
Hình 4: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty .....	19

## I. Các nhân tố rủi ro

### 1. Rủi ro về kinh tế

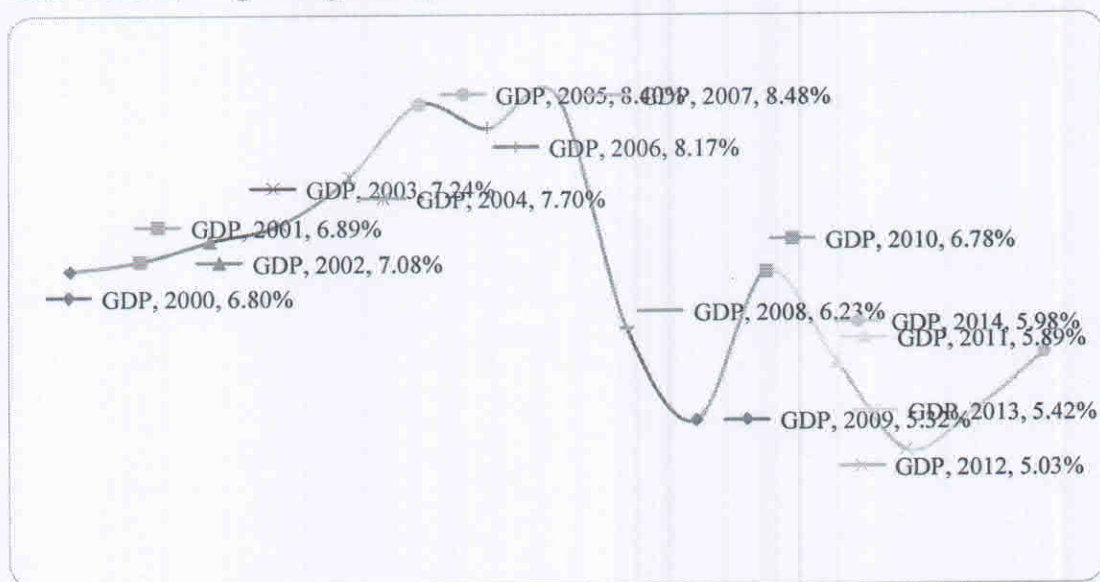
Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp.

#### Tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Tốc độ tăng trưởng GDP trung bình giai đoạn 2004-2007 đạt 8,16%, phản ánh những bước tiến vững chắc, đúng hướng của Việt Nam cũng như phần nào cho thấy tiềm năng phát triển của Việt Nam trong những năm tới.

Sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) ngày 11/01/2007, nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu với nền kinh tế thế giới. Sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam ngày càng gắn kết chặt chẽ với xu thế phát triển chung của thế giới. Năm 2008 chứng kiến nền kinh tế toàn cầu bị suy thoái nặng nề, khiến cho nền kinh tế Việt Nam cũng phải chịu những ảnh hưởng đáng kể: thâm hụt thương mại ở mức kỷ lục, thất nghiệp gia tăng, thị trường chứng khoán suy giảm mạnh và sự đóng băng của thị trường bất động sản. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2008 của Việt Nam chỉ đạt 6,23%, thấp hơn nhiều so với mục tiêu đặt ra.

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm



Nguồn: GSO, DNSE tổng hợp

Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2009 tuy vẫn thấp hơn tốc độ tăng 6,23% của năm 2008, nhưng đã vượt mục tiêu tăng 5% của kế hoạch. Tính chung cả giai đoạn 2009-2011, tốc độ tăng trưởng GDP trung bình đạt 6,00%. Trong bối cảnh kinh tế thế giới suy thoái, nhiều nền kinh tế tăng trưởng âm mà kinh tế nước ta đạt được tốc độ tăng trưởng dương tương đối cao như trên là một thành công. Tuy nhiên, tình hình kinh tế đến nay vẫn còn không ít khó khăn, thách thức, bao gồm những hạn chế về cân đối vĩ mô chứa đựng nhiều rủi ro

tiềm ẩn; chỉ số giá tiêu dùng tăng ở mức cao; nhập siêu lớn cùng với sự suy giảm của dòng vốn đầu tư nước ngoài và những ảnh hưởng đến cán cân thanh toán, dự trữ ngoại hối...

Đến năm 2012, trong khi nền kinh tế thế giới đang có nguy cơ suy thoái kinh tế toàn cầu đặc biệt với những cuộc khủng hoảng nợ công ở Châu Âu, thì nền kinh tế Việt Nam cũng đã có những diễn biến phức tạp. Tuy vậy, tốc độ tăng trưởng GDP cả nước năm 2012 vẫn đạt con số 5,03%,

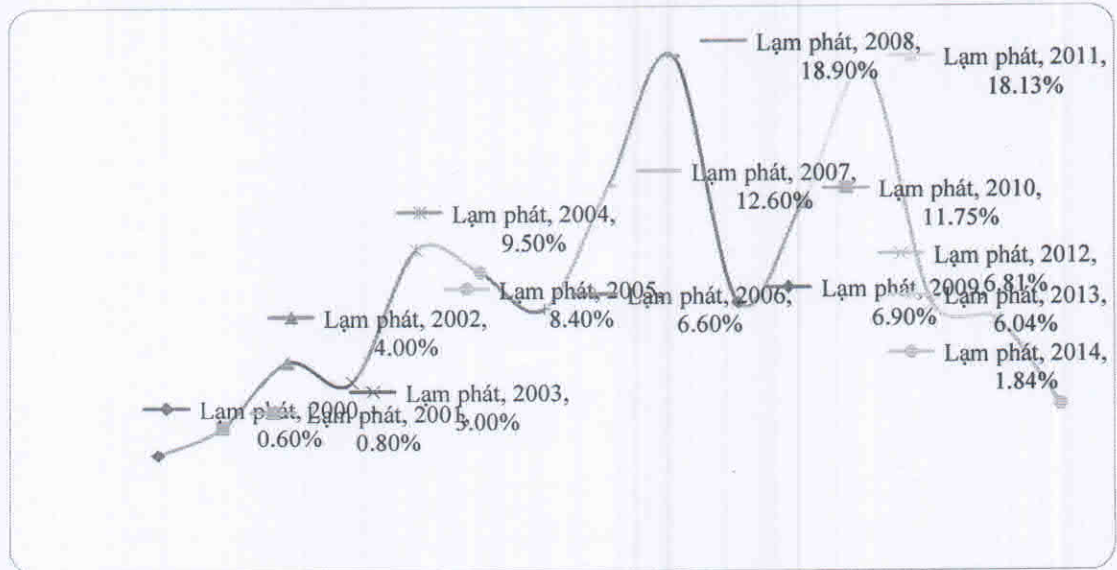
Bước sang năm 2013, tăng trưởng GDP cả nước đạt mức 5,42% với các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định đáng kể so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012, môi trường kinh tế vĩ mô ổn định nhờ lạm phát đang trên đà suy giảm, thâm hụt thương mại và ngân sách được kiểm chế và các chính sách quản lý tiền tệ tốt hơn. Kết thúc năm 2014, theo số liệu được Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP cả nước tiếp tục diễn biến theo hướng tích cực khi tăng 5,98% so với năm 2013. Con số này cao hơn so với mục tiêu mà Chính phủ đặt ra đầu năm (từ 5,8%) và cao hơn mức tăng của hai năm trước đó.

Việc áp dụng các chính sách vĩ mô một cách hiệu quả của Chính phủ sẽ là một trong những nhân tố giúp giảm rủi ro về kinh tế đối với các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đầu tư và tư vấn đầu tư nói riêng. Mặt khác, với chiến lược đầu tư riêng biệt, tập trung vào dịch vụ, cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn hợp lý, Công ty đã đảm bảo an toàn vốn và sự phát triển bền vững của Công ty.

**Lạm phát**

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát. Tỷ lệ lạm phát giai đoạn 2000 - 2013 cụ thể như sau:

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát qua các năm



Nguồn: GSO, DNSE tổng hợp

Trong quá trình phát triển kinh tế, lạm phát ở Việt Nam xảy ra với xu hướng tăng và biến động với biên độ khá lớn góp phần tạo ra những biến động bất thường của giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp.

Thời kỳ 1996-2003 được coi là thiếu phát, khi CPI tăng rất thấp. Thời kỳ từ 2004 đến nay là thời kỳ lạm phát cao trở lại, gần như lặp đi lặp lại, cứ 2 năm tăng cao mới có 1 năm tăng thấp hơn. Năm 2004 tăng 9,5%, năm 2005 tăng 8,4%, thì năm 2006 tăng 6,6%. Năm 2007 tăng 12,63%, năm 2008 tăng 19,89%, thì năm 2009 tăng 6,52%. Năm 2010 tăng 11,75%, năm 2011 tăng 18,13%.

Đến năm 2012, tỷ lệ lạm phát được kiểm soát với mức tăng 6,81%, bằng 1/3 so với mức tăng của năm 2011, hoàn thành chỉ tiêu dưới 10% của năm 2012 mà Chính phủ đã đặt ra từ đầu năm. Năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định đáng kể so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012, tỷ lệ lạm phát cả năm 2013 tiếp tục được kiểm soát tốt ở mức 6,04%.

Kết thúc năm 2014, tỷ lệ lạm phát cả nước tiếp tục được kiểm soát tối khi chỉ tăng ở mức 1,84% so với năm 2013, đây là mức tăng thấp nhất trong vòng hơn 10 năm trở lại đây.. Đó là dấu hiệu đáng mừng cho các doanh nghiệp trong nước nói chung và Công ty nói riêng. Cùng với đà phục hồi của nền kinh tế, ban lãnh đạo Công ty Cổ phần F.I.T đã chọn con đường đi riêng vào tạo ra sự khác biệt với các công ty tài chính khác đó là vẫn tiếp tục duy trì các mảng kinh doanh là đầu tư, dịch vụ đầu tư, tài chính cá nhân và các dịch vụ bất động sản. Tuy nhiên với thế mạnh có đội ngũ chuyên nghiệp và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, F.I.T sẽ đặc biệt chú trọng phát triển mảng đầu tư và tư vấn. Để quản trị rủi ro một cách chặt chẽ hơn F.I.T sẽ chỉ giữ một tỷ trọng hợp lý đối với cổ phiếu niêm yết và tập trung vào đầu tư dài hạn nắm quyền kiểm soát và chi phối các công ty con, công ty liên kết.

### **Lãi suất**

Đối với doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Trái lại với chính sách thắt chặt tiền tệ được thực hiện trước đây nhằm đối phó với lạm phát. Ngày 28/10/2014 vừa qua, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ký ban hành Quyết định số 2173/QĐ-NHNN, mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức (trừ tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) và cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-NHNN ngày 17/3/2014. Theo đó, mức lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng là 1%/năm, còn mức lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng là 5,5%/năm. Đây có thể coi là tín hiệu tích cực, tạo cơ hội giảm lãi vay, thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, đồng thời hỗ trợ tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

### **Tỷ giá hối đoái**

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.

Nhờ định hướng biên độ điều hành tỷ giá ổn định và quản lý chặt chẽ hoạt động mua bán ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước, tỷ giá không có nhiều biến động lớn trong năm 2012 và 2013. Trong năm 2014, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục điều hành tỉ giá theo hướng linh hoạt, kết hợp chặt chẽ với chính sách lãi suất, góp phần nâng cao vị thế của VND và giảm dần tình trạng đô la hóa trong nền kinh tế.

Hiện tại, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu sử dụng bằng đồng Việt Nam. Vì vậy, Công ty sẽ không chịu nhiều ảnh hưởng khi tỷ giá hối đoái biến động.

## **2. Rủi ro về cơ chế chính sách và pháp luật**

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng đến hoạt động của công ty khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh các hoạt động của công ty, chiến lược phát triển ngành liên quan đến hoạt động của công ty. Hệ thống luật pháp có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Hiện tại, Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Xây dựng và các văn bản dưới luật liên quan khác. Vì Công



ty tham gia niêm yết trên TTCK nên chịu sự tác động của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty đã cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Để ngăn chặn các phát sinh theo hướng tiêu cực của rủi ro, xây dựng một hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực và tuân thủ các quy định của pháp luật là biện pháp Công ty đã lựa chọn và theo đuổi.

### 3. Rủi ro đặc thù

#### **Rủi ro trong mảng đầu tư tài chính**

Đây là lĩnh vực kinh doanh có hệ số rủi ro cao. Thị trường chứng khoán tăng, giảm phụ thuộc vào nhiều nhân tố: Sự phát triển của kinh tế vĩ mô, vi mô, của từng ngành, từng doanh nghiệp... kể cả tâm lý của nhà đầu tư. Sự trồi sụt của thị trường chứng khoán sẽ tạo ra sự không ổn định trong doanh thu và lợi nhuận của Công ty nên đối với lĩnh vực này để hạn chế rủi ro, Công ty đã thực hiện kế hoạch kinh doanh đa dạng hóa danh mục đầu tư, tập trung đầu tư vào nhóm cổ phiếu có tính thanh khoản cao, ở các ngành nghề trọng điểm và có nhiều cơ hội tăng trưởng trong tương lai. Việc lựa chọn ngành/cổ phiếu, xác định thời điểm đầu tư và phân bổ nguồn vốn đầu tư được tiến hành trên cơ sở lập kế hoạch kinh doanh dài hạn trên cơ sở đã phân tích đánh giá kỹ lưỡng biến động kinh tế và thị trường tiền tệ cũng như xem xét cân nhắc với các rủi ro có thể gặp phải. Điều này đã giúp Công ty giảm thiểu các rủi ro tiềm ẩn trong danh mục đầu tư.

#### **Rủi ro trong hoạt động tư vấn**

Công ty là doanh nghiệp chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực đầu tư và tư vấn đầu tư tài chính và bất động sản. Đảm bảo chất lượng tốt nhất cho các dịch vụ tư vấn đối với khách hàng là trọng tâm trong hoạt động và chiến lược phát triển của Công ty. Do đó, các rủi ro có thể phát sinh liên quan đến tính chính xác và hiệu quả của dịch vụ tư vấn, trình độ chuyên môn, sự chuyên nghiệp và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ nhân viên sẽ có những ảnh hưởng đáng kể. Ý thức được rủi ro này, Công ty tập trung đào tạo chuyên môn cho nhân viên, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp và thân thiện, có chính sách đãi ngộ tốt để thu hút và duy trì một đội ngũ nhân sự ổn định.

### 4. Rủi ro của đợt chào bán và của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

#### **Rủi ro của đợt chào bán**

Những khó khăn của nền kinh tế kéo dài trong giai đoạn vừa qua đã khiến nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc phát hành cổ phiếu huy động vốn. Chịu ảnh hưởng tiêu cực từ khủng hoảng tài chính, thị giá cổ phiếu suy giảm mạnh và kéo dài, nhiều doanh nghiệp phải hoãn kế hoạch phát hành cổ phiếu. Với diễn biến khó dự đoán của thị trường chứng khoán cho thấy những rủi ro tiềm ẩn của thị trường.

Yếu tố tâm lý nhà đầu tư cũng là một yếu tố gây rủi ro cho đợt chào bán. Trong một thời gian, cơ cấu danh mục đầu tư của các nhà đầu tư có thể thay đổi, các nhà đầu tư có thể không mua cổ phiếu FIT trong đợt chào bán này. Đứng trước sự lựa chọn nhiều cổ phiếu cho danh mục đầu tư, quyết định của các nhà đầu tư là một yếu tố khá rủi ro với đợt chào bán của Công ty.

Tuy nhiên, đợt phát hành của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với sự nhất trí cao. Đồng thời, để đảm bảo sự thành công, Công ty đã cùng với đơn vị tư vấn thẩm dò, phân tích thị trường đưa ra mức giá chào bán hợp lý nhằm giảm thiểu rủi ro của đợt phát hành.

#### **Rủi ro của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán**

Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng để tăng vốn phục vụ mục đích kinh doanh, mở rộng quy mô hoạt động, đầu tư vào công ty con, liên kết, bổ sung vốn lưu động... Theo đó, tính rủi ro được đánh giá là không cao, chủ yếu đến từ hiệu quả hoạt động của Công ty trong tương lai.

## 5. Rủi ro pha loãng

Sau khi F.I.T chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của F.I.T cũng tăng lên tương ứng.

- Tổng số cổ phiếu lưu hành hiện tại:	89.212.488 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu chào bán:	89.212.488 cổ phiếu
<i>Trong đó:</i>	
<i>Chào bán cho cổ đông hiện hữu</i>	<i>89.212.488 cổ phiếu</i>
- Tổng số cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán:	178.424.976 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên sẽ dẫn đến hiện tượng cổ phiếu của F.I.T bị pha loãng. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra các ảnh hưởng sau:

**Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS):** có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một lượng cổ phiếu lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phần nào phụ thuộc vào số tiền mà F.I.T huy động được trong đợt chào bán này để bổ sung kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận thu được từ số tiền đó.

*Công thức tính*

$$EPS = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

*Trong đó:*

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X*(12-T) + Y*T}{12}$$

- ✓ X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành
- ✓ Y: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm
- ✓ T: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Giả sử, ngày hoàn tất đợt chào bán này của F.I.T là 31/05/2015. Khi đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{89.212.488*(12-7) + 89.212.488*7}{12} = 141.253.106 \text{ cổ phiếu}$$

Lợi nhuận sau thuế năm 2015 theo kế hoạch của F.I.T là 251 tỷ đồng, khi đó:

$$\begin{aligned} \text{EPS năm 2015(dự kiến) trước khi pha loãng} &= \frac{251.000.000.000}{89.212.488} = 2.814 \text{ đồng/cổ phần} \\ \text{EPS năm 2015(dự kiến) sau khi pha loãng} &= \frac{251.000.000.000}{141.253.106} = 1.777 \text{ đồng/cổ phần} \end{aligned}$$

Sau khi chào bán, EPS năm 2015 của F.I.T bị giảm 36,85% so với trước khi chào bán.

**Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV)**

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành} - \text{Cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm 31/12/2014, giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T là 13.212 đồng/cổ phần. Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

**Giá trị thị trường của cổ phiếu F.I.T**

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu FIT sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\begin{aligned} P_{pl} &= \frac{P_t + P_{r1} * I_1}{1 + I_1} \\ &= \frac{18.000 + [10.000 * (1/1)]}{1 + 1/1} = 14.000 \text{ đồng/cổ phần} \end{aligned}$$

Trong đó:

- ✓ Ppl: là giá cổ phiếu pha loãng;
- ✓ Pt: 18.000 đồng/cổ phần (Giá giả định ngày chốt danh sách để thực hiện quyền mua);
- ✓ Pr1: 10.000 đồng/cổ phần (Giá phát hành đối với quyền mua cổ phiếu)
- ✓ I1: 1/1 (Tỷ lệ tăng vốn này được tính = 89.212.488 cổ phần phát hành thêm quyền mua trong đợt 1 cho cổ đông hiện hữu/89.212.488 cổ phần đang lưu hành).

**Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết**

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

Các rủi ro từ việc pha loãng cổ phiếu nêu trên không phải bao giờ cũng xảy ra đồng thời và chúng cũng không liên hệ trực tiếp với nhau. Tuy nhiên, những rủi ro này ít nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến lợi ích của những nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu của F.I.T, vì vậy nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về vấn đề này.

**6. Rủi ro về quản trị công ty**

Trong năm 2014 và đầu năm 2015, do nhu cầu vốn để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 499.999.940.000 đồng lên 892.124.880.000 đồng. Đồng thời, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty cũng đã thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ lên lần lượt 1.784.249.760.000 đồng (đợt 1) và 3.000.000.000.000 đồng (đợt 2) trong năm 2015.

Việc tăng quy mô vốn một cách nhanh chóng có thể gây ra rủi ro về quản trị Công ty như rủi ro về quản trị tài sản và nguồn vốn, rủi ro về nguồn nhân lực, rủi ro về quy trình và hệ



thống... Tuy nhiên, Công ty đã luôn chủ động giảm thiểu tối đa các rủi ro về quản trị công ty thông qua việc tăng cường xây dựng tính hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro, thực hiện nghiêm túc các quy định quản trị công ty, thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và kế toán,... Trên thực tế, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của FIT đã đạt được sự tăng trưởng ổn định, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra và duy trì ổn định sản xuất kinh doanh.

#### **7. Rủi ro khác**

Giá cổ phiếu của Công ty không thể không tránh khỏi những biến động chung của thị trường chứng khoán Việt Nam và thị trường chứng khoán thế giới. Đặc biệt khi cổ phiếu đã được niêm yết, các yếu tố trên càng trở nên khá nhạy cảm và ảnh hưởng trực tiếp đến giá giao dịch cổ phiếu của Công ty.

Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh... Nếu xảy ra, những rủi ro đó sẽ có thể gây thiệt hại về con người, tài sản của Công ty hoặc làm cho số lượng khách hàng của Công ty bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

**II. Những người chịu trách nhiệm đối với nội dung bản cáo bạch****1. Tổ chức niêm yết**

Ông <b>Phan Trung Phương</b>	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Bà <b>Nguyễn Thị Minh Nguyệt</b>	Tổng Giám đốc
Ông <b>Ninh Việt Tiến</b>	Trưởng Ban kiểm soát
Bà <b>Trần Thị Mai Hương</b>	Kế toán trưởng

Chúng tôi bảo đảm rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế về tài sản, tình hình, kết quả và triển vọng kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T.

**2. Tổ chức tư vấn**

Đại diện tổ chức tư vấn	Ông <b>Ngô Anh Sơn</b>
Chức vụ:	Tổng Giám đốc, Đại diện của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T. Chúng tôi bảo đảm rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T cung cấp.

### III. Các khái niệm

**Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:**

- Tổ chức chào bán:** Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T
- Công ty kiểm toán:** Công ty TNHH Kiểm toán VACO là công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 và năm 2014 (Công ty mẹ và Hợp nhất) của Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T.
- Bản cáo bạch:** Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
- Điều lệ:** Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T thông qua.
- Vốn điều lệ:** Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T.
- Cổ phần:** Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- Cổ phiếu:** Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T.
- Người có liên quan:** Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
- Công ty mẹ và công ty con (nếu có).
  - Công ty và người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của công ty đó thông qua các cơ quan quản lý công ty.
  - Công ty và những người quản lý công ty.
  - Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của Công ty.
  - Bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của người quản lý công ty, thành viên công ty, cổ đông có cổ phần chi phối.

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội, Luật Chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ, có hiệu lực từ ngày 15/09/2012 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

**Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:**

BCTC:	Báo cáo tài chính
BDS:	Bất động sản
BKS:	Ban kiểm soát
CBNV:	Cán bộ nhân viên
Công ty/ F.I.T:	Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T
CP:	Cổ phần
DTT:	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
ĐKKD:	Đăng ký kinh doanh
HĐ:	Hợp đồng
HĐQT:	Hội đồng quản trị
HNX:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
LN:	Lợi nhuận
LNTT:	Lợi nhuận trước thuế
PR:	Công tác truyền thông và quan hệ công chúng
Thuế TNDN:	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TNCN:	(thuế) Thu nhập cá nhân
TNDN:	(thuế) Thu nhập Doanh nghiệp
TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ:	Tài sản cố định
UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBND:	Ủy ban nhân dân
USD:	Đô la Mỹ
VĐL:	Vốn điều lệ
VND:	Đồng Việt Nam
VSD:	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

#### IV. Tình hình và đặc điểm của tổ chức chào bán

##### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

###### 1.1 Một số thông tin cơ bản về Công ty

Tên Công ty:	Công ty Cổ phần đầu tư F.I.T
Tên giao dịch:	F.I.T Investment Joint Stock Company
Tên viết tắt:	FIT INVESTMENT., JSC
Trụ sở chính:	Tầng 16, tòa nhà Center Building (Hapulico Complex), số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại:	(84-4) 7304 9688
Fax:	(84-4) 7304 4686
Website:	<a href="http://www.fitgroup.com.vn">www.fitgroup.com.vn</a>
Logo Công ty:	



Giấy chứng nhận ĐKKD:	Số 0102182140 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 08/03/2007; đăng ký thay đổi lần 20 ngày 10 tháng 3 năm 2015
Vốn điều lệ đăng ký:	892.124.880.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp:	892.124.880.000 đồng

###### Lĩnh vực kinh doanh:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng;
- Dịch vụ cho thuê văn phòng;
- Kinh doanh bất động sản;
- Ủy thác xuất nhập khẩu, nghiên cứu chuyển giao công nghệ và sản xuất phần mềm công nghệ tin học viễn thông;
- Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư, máy móc thiết bị;
- Mua bán, phân phối các sản phẩm tiêu dùng, các sản phẩm hàng công nghiệp
- Kinh doanh vận tải bằng ô tô theo hợp đồng;
- Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar)
- Tổ chức hội nghị, hội thảo, sự kiện;
- Dịch vụ sinh hoạt giải trí;
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, dịch vụ du lịch sinh thái, các dịch vụ vui chơi giải trí
- Các dịch vụ: bãi đỗ xe và các công trình công cộng; tư vấn đầu tư, tư vấn mua bán doanh nghiệp (tư vấn M&A), tư vấn cổ phần hóa, tư vấn quản trị doanh nghiệp, tư vấn phát triển thị trường (không bao gồm tư vấn pháp luật và tài chính);



- Xây dựng các dự án nhà ở, văn phòng, khách sạn, trung tâm thương mại, siêu thị, khu đô thị mới, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu giải trí cao cấp, sân golf, xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp;
- Dịch vụ môi giới bất động sản; Dịch vụ định giá bất động sản; Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ quảng cáo bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản;
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống;
- Bán buôn gạo;
- Bán buôn thực phẩm; Bán buôn thủy sản; Bán buôn rau, quả; Kinh doanh thực phẩm chức năng;
- Bán buôn xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh
- Bán buôn phân bón, hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn hóa chất khác; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su.

## 1.2 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

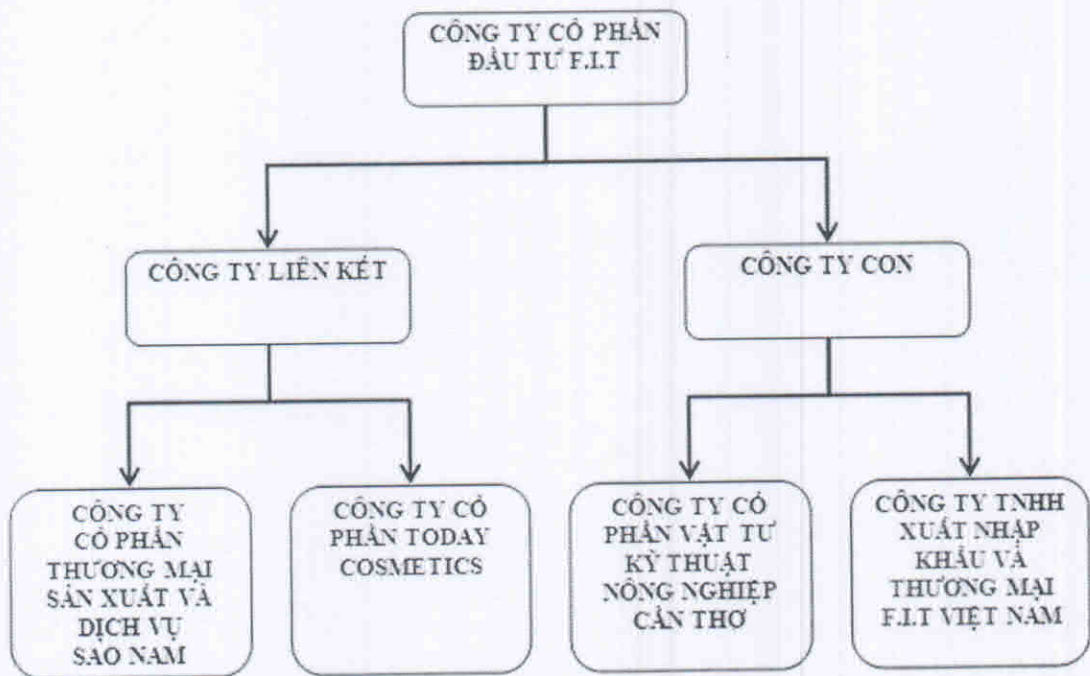
Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T là công ty hoạt động trong lĩnh vực đầu tư và tư vấn đầu tư. Được thành lập ngày 08/3/2007, F.I.T là một công ty trẻ, năng động và đang trên đà phát triển. Với slogan ban đầu là "Làm giàu vững chắc", ban lãnh đạo F.I.T đã thực hiện đúng tôn chỉ của mình, kết quả là đã chèo lái F.I.T vững vàng vượt qua được cơn suy thoái kinh tế toàn cầu năm 2008, khẳng định vị trí trong ngành dịch vụ tư vấn, phát triển được đội ngũ chuyên viên chuyên nghiệp và đưa giá trị doanh nghiệp tăng trưởng cao so với vốn ban đầu.

Với slogan "FUTURE INVESTMENT TREND - Xu hướng đầu tư tương lai". F.I.T luôn tìm tòi, sáng tạo ra các sản phẩm đầu tư đi tắt đón đầu, có suất sinh lời cao cho công ty và khách hàng. Và những sản phẩm đầu tư đó sẽ trở thành xu hướng đầu tư của đại bộ phận các nhà đầu tư trên thị trường.

Sau hơn 8 năm phát triển, F.I.T đã tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ đồng lên hơn 892 tỷ đồng. Cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày 26/07/2013. Đến thời điểm 31/12/2014, tổng tài sản của F.I.T đạt 992,4 tỷ đồng; vốn chủ sở hữu đạt 660,6 tỷ đồng. Tổng số khách hàng tổ chức, cá nhân có quan hệ đối tác với FIT đạt con số hơn 1.600 khách hàng.

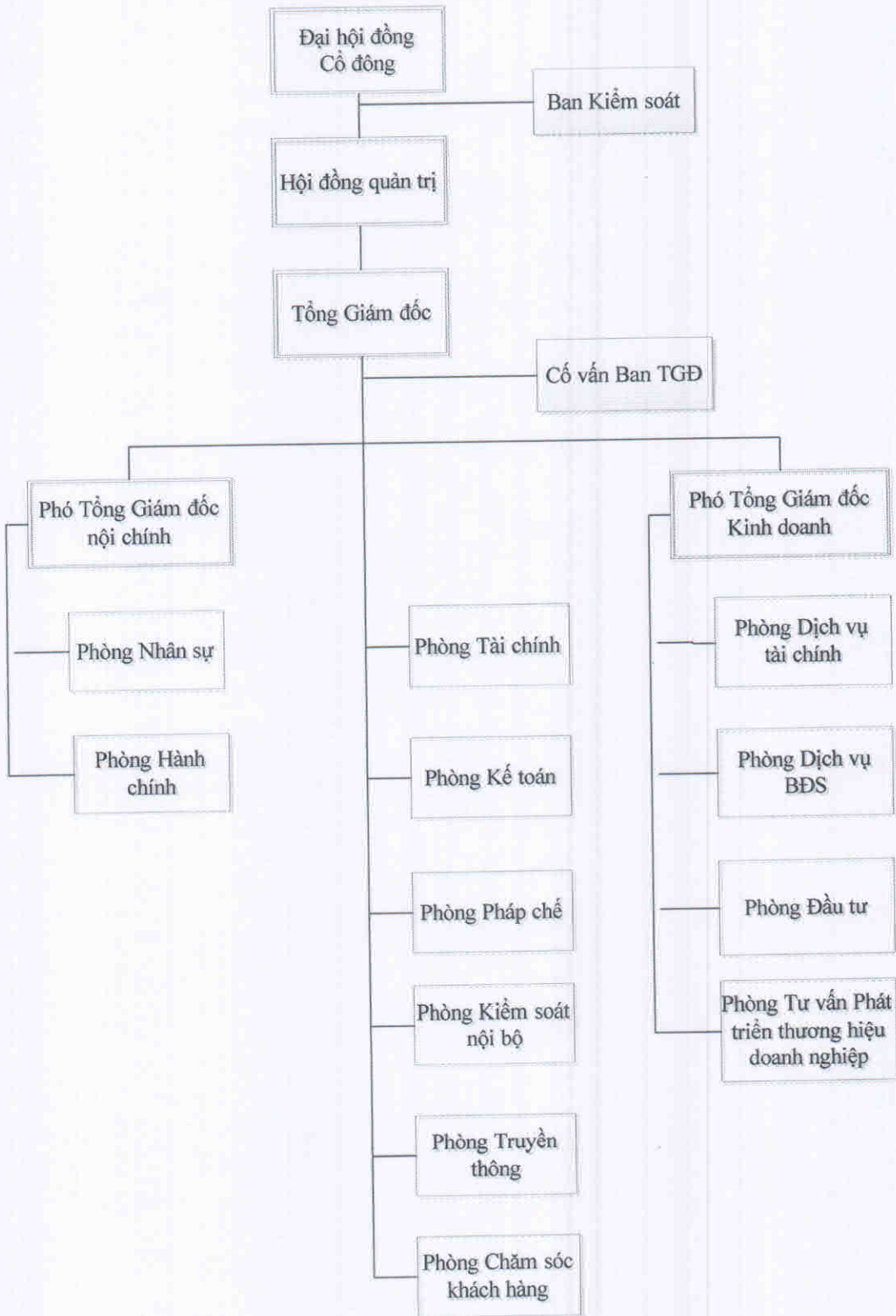
## 2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Hình 3: Sơ đồ tổ chức của Công ty



**3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty**

Hình 4: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty



Hiện tại, Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển và ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

### **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có thẩm quyền quyết định các vấn đề:

- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần;
- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm giám đốc điều hành;
- Mua bán tài sản có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo kiểm toán gần nhất
- Bổ sung và sửa đổi điều lệ Công ty;
- Các thẩm quyền khác theo Điều lệ Công ty.

### **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức chi trả cổ tức;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

### **Ban Kiểm soát**

Là cơ quan trực thuộc ĐHCĐ, do ĐHCĐ bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc.

Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ sau:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;

- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

### **Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty;
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm;
- Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

### **Các Phòng, ban khác:**

#### **❖ Bộ phận cố vấn Ban Tổng Giám đốc**

##### Chức năng:

- Tham mưu cho Ban Giám đốc về định hướng phát triển doanh nghiệp, phát triển nguồn nhân lực có chất lượng;
- Tư vấn các vấn đề trọng yếu của doanh nghiệp mang tính chiến lược, đưa ra các khuyến nghị mang tính kỹ thuật nhằm giải quyết các vấn đề quan trọng hiện đang tồn tại trong doanh nghiệp hoặc có thể phát sinh trong quá trình thực hiện chiến lược phát triển doanh nghiệp.

##### Nhiệm vụ:

Ban cố vấn có nhiệm vụ cung cấp tư vấn cho Ban giám đốc và đưa ra các khuyến nghị

về những vấn đề mà doanh nghiệp cần tập trung để tháo gỡ khó khăn, phát triển sản phẩm mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc cho các phòng ban...

Nhiệm vụ của ban cố vấn có thể bao gồm nhưng không nhất thiết giới hạn trong các điểm dưới đây:

- Xem xét việc thực hiện chiến lược phát triển doanh nghiệp, phát hiện các vấn đề và đề xuất các biện pháp cải thiện thực hiện chiến lược;
- Tư vấn xác định định hướng phát triển, chiến lược và các ưu tiên trong hoạt động của doanh nghiệp phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Tư vấn các biện pháp hình thành và thúc đẩy mối quan hệ tốt đẹp giữa Hội đồng quản trị, ban giám đốc cũng như những cổ đông lớn, cổ đông chiến lược của doanh nghiệp;
- Đóng góp ý kiến về việc lập kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, việc thực hiện các hoạt động, báo cáo định kỳ và hàng năm của doanh nghiệp nhằm đạt mục tiêu đề ra và đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

#### ❖ Phòng Nhân sự

##### Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty;
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về cơ cấu tổ chức, bộ máy, sắp xếp và sử dụng nguồn nhân lực của Công ty;
- Tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng, đào tạo và quản lý thành tích;
- Theo dõi công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật;
- Thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Tổ chức quản lý, lưu trữ hồ sơ lý lịch, thẩm tra và bổ sung lý lịch hàng năm. Thống kê số lượng và chất lượng lao động;
- Xây dựng quy trình đánh giá xếp loại người lao động; xây dựng các nội quy, quy chế, điều lệ công ty và các văn bản, tài liệu khác phục vụ công tác quản lý của Công ty;
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về chính sách trả lương và đãi ngộ đối với người lao động;
- Tổ chức thực hiện các chế độ chính sách lao động cho người lao động;

#### ❖ Phòng Hành chính

##### Chức năng, nhiệm vụ:

- Quản lý trang thiết bị, tài sản, công cụ lao động, phương tiện làm việc tại khu vực trụ sở văn phòng Công ty;
- Thực hiện công tác bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động phòng chống cháy nổ;
- Quản lý công tác lễ tân, tiếp khách, văn thư, lưu trữ, con dấu;
- Quản lý công tác an ninh, bảo vệ, vệ sinh, điện, nước, điện thoại, internet, văn phòng phẩm, máy photocopy...;
- Quản lý đội ngũ lái xe;
- Xây dựng lịch công tác hàng tuần cho Ban lãnh đạo Công ty vào cuối tuần liền trước đó;

- Thực hiện một số công việc đối nội, đối ngoại và các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc phân công.

#### ❖ Phòng Kế toán

##### Chức năng:

- Tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán trong Công ty theo Quy định của Nhà nước và theo điều lệ Công ty;
- Kiểm tra, kiểm soát, giám sát quá trình phân phối sử dụng vốn, tài sản đảm bảo đúng chế độ quản lý hiện hành của Nhà nước và theo quy định của Công ty. Giúp Tổng giám đốc chỉ đạo sản xuất kinh doanh kịp thời và có hiệu quả kinh tế cao.

##### Nhiệm vụ:

- Tổ chức Công tác kế toán, thống kê và bộ máy kế toán, thống kê phù hợp với đặc điểm và nhiệm vụ của Công ty. Đảm bảo đáp ứng được các yêu cầu của công tác hạch toán kế toán;
- Tổ chức ghi chép, tính toán, hạch toán, định khoản và phản ánh một cách kịp thời, trung thực và đầy đủ toàn bộ vật tư, tài sản, tiền vốn và tình hình biến động của vật tư, tài sản, tiền vốn của toàn Công ty;
- Tổ chức ghi chép, tính toán, hạch toán, định khoản và phản ánh một cách kịp thời, trung thực và đầy đủ các yếu tố chi phí cấu thành nên giá thành phẩm, bán thành phẩm theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của công ty;
- Tổ chức ghi chép, tính toán, hạch toán, định khoản và phản ánh một cách kịp thời, trung thực và đầy đủ toàn bộ doanh thu, đầu vào, và xác định kết quả kinh doanh;
- Lập và gửi đúng hạn báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thống kê định kỳ theo quy định hiện hành của Nhà nước và của Công ty;
- Tổ chức kiểm tra kế toán, phổ biến và hướng dẫn thi hành kịp thời các chế độ tài chính, kế toán của Nhà nước và của Công ty;
- Chủ trì phối hợp với các phòng ban lập kế hoạch nhu cầu vốn sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, năm. Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện kế hoạch nhu cầu vốn sản xuất kinh doanh;
- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát quá trình phân phối sử dụng vốn, đảm bảo đúng chế độ Nhà nước quy định;
- Tiến hành trích lập các quỹ theo quy định hiện hành của Nhà nước và Công ty. Kết hợp với các phòng, ban xây dựng trình Ban Tổng giám đốc và tổ chức triển khai thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ và các định mức chi tiêu khác phù hợp với tình hình kết quả sản xuất kinh doanh từng thời kỳ, đảm bảo chế độ quy định của Nhà nước và Công ty;
- Tham mưu cho Tổng giám đốc trong việc chấp hành các chính sách chế độ tài chính, chính sách tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động. Thực hiện chế độ quản lý tiền mặt, tiền gửi, tiền vay và các hợp đồng kinh tế tại Công ty.
- Chủ trì kết hợp với phòng kế hoạch kinh doanh xác nhận công nợ và các khoản phải thu khác của khách hàng và tổ chức triển khai các biện pháp giải quyết các khoản công nợ;
- Thông qua hoạt động tài chính, phòng Kế toán - tài chính có trách nhiệm phát hiện những vấn đề bất cập trong công tác quản lý, trong việc thực hiện chính sách chế độ tài chính kế toán. Từ đó tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty các biện pháp tăng

cường công tác quản lý ngày càng chặt chẽ hơn.

#### ❖ Phòng Tài chính

##### Chức năng

- Thực hiện công tác quản lý tài chính, đảm bảo việc bảo toàn và phát triển vốn tại đơn vị. Tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty trong xây dựng chiến lược kinh doanh của Công ty; trong việc đưa ra các quyết định đầu tư, tìm nguồn vốn cho các dự án đầu tư. Thực hiện việc đảm bảo nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cân đối chi phí và nguồn thu để đảm bảo khả năng thanh toán của Công ty cũng như sử dụng vốn hiệu quả.

##### Nhiệm vụ:

- Xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh của toàn công ty;
- Lên kế hoạch chi tiêu hàng năm của Công ty;
- Quản lý cơ cấu tài sản của Công ty; điều chỉnh cơ cấu tài sản hợp lý theo chiến lược phát triển của Công ty từng thời kỳ;
- Quản lý dòng tiền của Công ty;
- Tìm nguồn vốn cho Công ty;
- Giám sát các khoản vay/cho vay các Hợp đồng hợp tác đầu tư;
- Phân tích các chỉ số tài chính của Công ty.

#### ❖ Phòng Truyền thông

##### Chức năng:

- Tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc về công tác truyền thông và quan hệ công chúng (PR) của Công ty. Chịu trách nhiệm trước Ban giám đốc về các hoạt động đó trong nhiệm vụ, thẩm quyền được giao.

##### Nhiệm vụ:

- Xây dựng chiến lược, thông điệp, kế hoạch, ngân sách truyền thông hàng năm đến các nhóm đối tượng mục tiêu;
- Thực hiện việc truyền thông điệp đến các nhóm đối tượng mục tiêu thông qua các công cụ truyền thông (khách hàng, cổ đông, cán bộ & nhân viên, công đồng xã hội,...);
- Phát triển và quản lý các công cụ truyền thông (website, ấn phẩm nội bộ, poster, banner, brochure, lịch hàng năm, ...);
- Xây dựng, quản trị bộ nhân diện thương hiệu và phát triển thương hiệu công ty;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký bản quyền, bảo hộ nhãn hiệu;
- Tổ chức họp báo, viết và biên tập các bài viết PR, thông cáo báo chí, nội dung quảng cáo, quảng bá hình ảnh của công ty;
- Tổ chức, lên ý tưởng, nội dung cho các chương trình, sự kiện của công ty;
- Xây dựng và duy trì các mối quan hệ với các cơ quan báo chí;
- Tìm kiếm, đánh giá, đề xuất tham gia, thực hiện hồ sơ và theo dõi kết quả các chương trình tài trợ xã hội theo kế hoạch truyền thông hàng năm.

#### ❖ Phòng Pháp chế

##### Chức năng, nhiệm vụ:

- Cố vấn pháp luật trong quản lý và điều hành hoạt động SXKD toàn tập đoàn



- Giám sát tuân thủ về mặt pháp lý
- Quản lý nhà cung cấp dịch vụ pháp lý
- Soạn thảo hệ thống văn bản pháp lý, hợp đồng mẫu của Công ty
- Xử lý khiếu kiện tại tòa
- Thực hiện các thủ tục pháp lý tại Cơ quan Nhà nước

❖ **Phòng Kiểm soát nội bộ**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Kiểm soát nội bộ
- Kiểm soát tuân thủ quy trình
- Lưu trữ tài liệu quy trình, cập nhật và đề xuất sửa đổi
- Điều phối xây dựng quy trình

❖ **Phòng Chăm sóc khách hàng**

Chức năng:

- Tham mưu cho Ban Giám đốc quản lý và điều hành chương trình chăm sóc và phát triển khách hàng một cách chuyên nghiệp;
- Tham mưu và trách nhiệm chính trong việc giúp Ban Giám đốc Công ty hoạch định chính sách chăm sóc khách hàng, tổ chức việc chăm sóc khách hàng theo kế hoạch được phê duyệt;
- Là cầu nối giữa khách hàng với Công ty nói chung và các phòng ban liên quan nói riêng. Là trung tâm lưu giữ số liệu liên quan đến khách hàng.

Nhiệm vụ:

- Lập kế hoạch chăm sóc và phát triển khách hàng hàng năm;
- Tổ chức thực hiện việc chăm sóc khách hàng một cách chuyên nghiệp;
- Tiếp nhận ý kiến khiếu nại thắc mắc của khách hàng; Trực tiếp trả lời khiếu nại của khách hàng hoặc là bộ phận trung gian truyền tải ý kiến trả lời của Ban giám đốc hoặc các bộ phận liên quan tới khách hàng;
- Tổ chức điều tra lấy ý kiến phản hồi của khách hàng hàng năm về chất lượng dịch vụ của Công ty từ đó đưa ra đề xuất nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ;
- Tổ chức lưu giữ cơ sở dữ liệu khách hàng một cách đầy đủ, có hệ thống mang tính khoa học cao;
- Hỗ trợ các phòng ban liên quan trong việc soạn thảo, theo dõi cập nhật các hợp đồng với khách hàng; Hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan đến các hợp đồng.

**❖ Phòng Đầu tư**Chức năng:

- Xây dựng định hướng, chiến lược tổng thể cho các hoạt động đầu tư, dịch vụ của công ty;
- Nghiên cứu thị trường, xây dựng chiến lược kinh doanh trong hoạt động đầu tư tài chính cho Công ty;
- Tham mưu cho Ban lãnh đạo phê duyệt các phương án đầu tư về các hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty; khai thác và quản lý các dự án đầu tư;
- Xây dựng các sản phẩm tư vấn đầu tư đa dạng;
- Triển khai các phương án đầu tư đã được phê duyệt.;
- Xây dựng và thực hiện các phương án đầu tư tài chính theo chiến lược kinh doanh của Công ty;
- Tổng hợp tình hình kinh doanh, dự báo thị trường theo từng tháng, quý, năm.

Nhiệm vụ:

- Xây dựng, phát triển đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp;
- Định kỳ thực hiện các Báo cáo phân tích kinh tế vĩ mô và định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Xây dựng các quy trình nghiệp vụ trong hoạt động đầu tư tài chính;
- Xây dựng và triển khai các sản phẩm tư vấn đầu tư;
- Tìm kiếm các cơ hội đầu tư;
- Quản lý tiến trình chuẩn bị, thực hiện và kết thúc các hoạt động đầu tư tài chính do Công ty làm chủ đầu tư hay liên doanh đầu tư với các đơn vị khác;
- Quản trị danh mục đầu tư, Thực hiện báo cáo phân tích đầu tư, báo cáo phân tích dự án, báo cáo quản trị Công ty con/liên doanh liên kết;
- Phối hợp với phòng Tài chính Kế toán giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân cấp quản lý và theo sự chỉ đạo của Tổng giám đốc.

**❖ Phòng Dịch vụ tài chính**Chức năng:

- Xây dựng định hướng, chiến lược, nghiên cứu thị trường tổng thể cho các hoạt động dịch vụ tài chính;
- Xây dựng các sản phẩm tài chính đa dạng, phong phú;
- Triển khai các hoạt động dịch vụ tài chính đã được phê duyệt;
- Tổng hợp tình hình kinh doanh, dự báo thị trường theo từng tháng, quý, năm.

Nhiệm vụ:

- Xây dựng, phát triển, tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên;
- Định kỳ thực hiện các Báo cáo phân tích thị trường và định hướng hoạt động kinh doanh của dịch vụ tài chính;
- Xây dựng, hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh dịch vụ tài chính;
- Nghiên cứu, đề xuất, xây dựng, phát triển và triển khai các sản phẩm tài chính mới;

- Xây dựng, phát triển mạng lưới hoạt động của dịch vụ tài chính;
- Phối hợp với phòng Tài chính - Kế toán giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động tài chính;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân cấp quản lý và theo sự chỉ đạo của Ban Giám đốc.

#### ❖ Phòng Dịch vụ Bất động sản

##### Chức năng:

- Tham mưu cho Ban Giám đốc về hoạt động kinh doanh dịch vụ bất động sản;
- Nghiên cứu thị trường, xây dựng chiến lược hoạt động của dịch vụ bất động sản;
- Xây dựng và thực hiện các hoạt động dịch vụ bất động sản theo chiến lược kinh doanh của Công ty;
- Tổng hợp tình hình kinh doanh, dự báo thị trường theo từng tháng, quý, năm;

##### Nhiệm vụ:

- Xây dựng, phát triển, đào tạo đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp;
- Triển khai, quản lý các hoạt động kinh doanh dịch vụ bất động sản đã được phê duyệt;
- Quản lý, chăm sóc hệ thống khách hàng của dịch vụ bất động sản;
- Định kỳ thực hiện các Báo cáo phân tích thị trường và định hướng hoạt động kinh doanh của dịch vụ bất động sản;
- Xây dựng, hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ trong hoạt động kinh doanh dịch vụ bất động sản;
- Nghiên cứu, đề xuất, xây dựng, phát triển và triển khai các phương án kinh doanh mới của dịch vụ bất động sản;
- Phối hợp với phòng Tài chính - Kế toán giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của dịch vụ bất động sản;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân cấp quản lý và theo sự chỉ đạo của Ban Giám đốc.

#### ❖ Phòng Tư vấn phát triển thương hiệu doanh nghiệp

##### Chức năng:

- Tham mưu cho Ban lãnh đạo những lĩnh vực sẽ tăng trưởng tốt trong tương lai. Những doanh nghiệp có kết quả kinh doanh tốt mà nhà đầu tư chưa biết đến;
- Là cầu nối giữa doanh nghiệp với khách hàng và các phương tiện thông tin đại chúng.

##### Nhiệm vụ:

- Xây dựng tốt mối quan hệ với ban lãnh đạo các doanh nghiệp có kết quả kinh doanh tốt, chưa nhiều nhà đầu tư biết đến;
- Xây dựng mối quan hệ với các đơn vị truyền thông, các kênh truyền thông ( các đài truyền hình, đài phát thanh, báo chí...);
- Lên phương án tổng thể trong việc giới thiệu doanh nghiệp tới công chúng nhà đầu tư (bao gồm nhà đầu tư tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước);
- Tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển thương hiệu cho các doanh nghiệp theo đúng lộ trình cam kết đạt kết quả cao;

- Đưa ra các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, những đề xuất trong việc chuyển nghiệp hóa đội ngũ nhân viên, giảm thiểu chi phí quản lý, giảm chi phí sản xuất...

**4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 2 tháng 3 năm 2015**

**4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty (tại thời điểm ngày 2 tháng 3 năm 2015)**

*Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty*

TT	Tên cổ đông	Số ĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ / VĐL (%)
1	Công ty Tài chính Cổ phần Vinaconex – Viettel	0103045147	Tầng 11, tòa nhà 18T2, khu đô thị Trung Hòa – Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội	5.433.750	6,09%
2	Mutual Fund Elite (Non-Ucits)	CA5604	C/O PYN RAHASTOYHTIO OY, TEHTAANKATU 29A, 00150, HELSINKI, FINLAND	8.028.386	8,99%
3	Công ty cổ phần tập đoàn FIT	0900848515	Số 37, Phố Mới, Thị Trấn Như Quỳnh, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên	7.129.687	7,99%
	Tổng cộng			20.591.823	23,08%

*(Nguồn: Danh sách cổ đông của F.I.T tại ngày 2 tháng 3 năm 2015)*

**4.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ tại thời điểm ngày 2 tháng 3 năm 2015**

*Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ tại thời điểm ngày 2 tháng 3 năm 2015*

TT	Tên cổ đông	Số ĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ / VĐL (%)
1	Phan Trung Phương	012928626	Phòng 1411 - 18T2, đô thị Trung Hòa Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	2.496.030	2,7978%
2	Nguyễn Văn Sang	012733829	BT6-C26, Phố Hoài Thanh, Mỹ Đình II, Từ Liêm, Hà Nội	3.015.731	3,3804%
3	Trần Thanh Mai	011744653	Số 120A, phố Liễu Giai, phường Công Vị, Quận Ba Đình, Hà Nội	3.398	0,0038%
4	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	011490956	P505, nhà 21, phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội	659.475	0,7392%

TT	Tên cổ đông	Số ĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ / VĐL (%)
	<b>Tổng cộng</b>			<b>6.174.634</b>	<b>6,9212%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông của F.I.T tại ngày 2 tháng 3 năm 2015)

Ghi chú: Các cổ phiếu của cổ đông sáng lập chuyển nhượng có điều kiện trong vòng 03 năm kể từ ngày Công ty thành lập (ngày 08/03/2007) theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, số lượng cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

#### 4.3 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 2 tháng 3 năm 2015

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 2 tháng 3 năm 2015

STT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>3.294</b>	<b>81.119.967</b>	<b>811.199.670.000</b>	<b>90,93%</b>
1	Cổ đông tổ chức	20	16.763.541	167.635.410.000	18,79%
	Trong đó: Nhà nước	0	-	-	0,00%
2	Cổ đông cá nhân	3.294	64.356.426	643.564.260.000	72,14%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>15</b>	<b>8.092.521</b>	<b>80.925.210.000</b>	<b>9,07%</b>
1	Cổ đông tổ chức	1	8.028.386	80.283.860.000	9,00%
2	Cổ đông cá nhân	14	64.135	641.350.000	0,07%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.309</b>	<b>89.212.488</b>	<b>892.124.880.000</b>	<b>100,00%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông của F.I.T tại ngày 2 tháng 3 năm 2015)

#### 5. Danh sách công ty mẹ và Công ty con của tổ chức chào bán, những công ty mà tổ chức chào bán đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức chào bán.

- Công ty mẹ của Công ty: Không có
  - Công ty mà tổ chức chào bán đang nắm giữ quyền kiểm soát/cổ phần chi phối: Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại F.I.T Việt Nam, Công ty Cổ phần Vật Tư Kỹ Thuật Nông Nghiệp Cần Thơ
- Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức chào bán: Không có
- Công ty con:

##### - Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại F.I.T Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 16, tòa nhà Center Building (Hapulico Complex), số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Ngành nghề kinh doanh: Xuất nhập khẩu và phân phối nông, lâm sản, thực phẩm, đồ uống, kinh doanh thương mại.



Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng.

Hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106567335 đăng ký lần đầu ngày 10/06/2014 và thay đổi lần thứ 1 ngày 20/10/2014 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Tỷ lệ nắm giữ của F.I.T: 100% (tại thời điểm 31/12/2014).

Giá trị nắm giữ của F.I.T (theo mệnh giá): 50.000.000.000 đồng (tại thời điểm 31/12/2014).

- **Công ty Cổ phần Vật tư kỹ thuật nông nghiệp Cần Thơ**

Địa chỉ: Số 1D Phạm Ngũ Lão, Phường Thới Bình, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Ngành nghề kinh doanh: Nhập khẩu kinh doanh phân bón các loại; thu mua, gia công, chế biến, cung ứng xuất khẩu gạo và các loại nông sản; nhập khẩu, kinh doanh máy móc thiết bị và tư liệu sản xuất phục vụ nông nghiệp...

Vốn điều lệ: 158.129.150.000 đồng.

Hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800518314 đăng ký lần đầu ngày 25/07/2003 và thay đổi lần thứ 9 ngày 02/12/2014 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp.

Tỷ lệ nắm giữ của F.I.T: 65,01% (tại thời điểm 31/12/2014).

Giá trị nắm giữ của F.I.T (theo mệnh giá): 102.805.000.000 đồng (tại thời điểm 31/12/2014).

▪ Công ty liên kết:

- **Công ty Cổ phần Thương mại sản xuất và dịch vụ Sao Nam**

Địa chỉ: Số 10, Phố Nguyễn Chính, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Ngành nghề kinh doanh: Xuất nhập khẩu và phân phối các sản phẩm mỹ phẩm và chăm sóc cá nhân.

Vốn điều lệ: 17.500.000.000 đồng.

Hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104344157 đăng ký lần đầu ngày 22/12/2009 và thay đổi lần thứ 4 ngày 30 tháng 1 năm 2015 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Tỷ lệ nắm giữ của F.I.T: 21,19% (tại thời điểm 31/12/2014).

Giá trị nắm giữ của F.I.T (theo mệnh giá): 3.707.580.000 đồng (tại thời điểm 31/12/2014).

- **Công ty Cổ phần Today Cosmetics (Đổi tên từ Công ty Cổ phần Minh Hào Việt Nam)**

Địa chỉ: Lô 26, Đường số 9, Khu Công nghiệp Tân Đức, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An.

Ngành nghề kinh doanh: Chuyên sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh.

Vốn điều lệ: 35.000.000.000 đồng.

Hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1101403543 đăng ký lần đầu ngày 23/9/2011 và thay đổi lần thứ 7 ngày 22 tháng 10 năm 2014 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Long An cấp.

Tỷ lệ nắm giữ của F.I.T: 49% (tại thời điểm 31/12/2014).

Giá trị nắm giữ của F.I.T (theo mệnh giá): 17.150.000.000 đồng (tại thời điểm 31/12/2014).

## 6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Kể từ khi thành lập, F.I.T đã trải qua các lần tăng vốn như sau:

### ▪ Lần 1: Tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ đồng lên 110 tỷ đồng

#### ✓ Phát hành cho cổ đông hiện hữu:

- + Ngày chốt danh sách cổ đông: 27/01/2011
- + Số lượng cổ đông: 33
- + Tỷ lệ phân bổ quyền: 1:1
- + Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- + Ngày phát hành: 22/03/2011
- + Số lượng phát hành: 3.500.000 cổ phần
- + Tổ chức trung gian: Không có
- + Cơ quan chấp thuận: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội

#### ✓ Phát hành cho nhà đầu tư là đối tác chiến lược

- + Ngày phát hành: 22/03/2011
- + Số lượng đối tác chiến lược: 3
- + Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- + Số lượng phát hành: 4.000.000 cổ phần
- + Cơ quan chấp thuận: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội

### ▪ Lần 2: Tăng vốn điều lệ từ 110 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng

#### ✓ Phát hành cho cổ đông hiện hữu:

- + Ngày chốt danh sách cổ đông: 03/01/2012
- + Số lượng cổ đông: 39
- + Tỷ lệ phân bổ quyền: 11:4
- + Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- + Ngày phát hành: 10/02/2012
- + Số lượng phát hành: 4.000.000 cổ phần
- + Tổ chức trung gian: Không có
- + Cơ quan chấp thuận: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội

Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T đã được chấp thuận trở thành công ty đại chúng từ ngày 08/03/2013 theo Công văn số 824/UBCK-QLPH của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

### ▪ Lần 3: Tăng vốn điều lệ từ 150 tỷ đồng lên 157,5 tỷ đồng

#### ✓ Trả cổ tức năm 2012 bằng cổ phiếu:

- + Ngày chốt danh sách cổ đông: 23/09/2013
- + Số lượng cổ đông: 238



- + Tỷ lệ phân bổ quyền: 20:1
- + Ngày phát hành: 20/12/2013
- + Số lượng phát hành: 750.000 cổ phần
- + Tổ chức trung gian: Không có
- + Cơ quan chấp thuận: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

▪ **Lần 4: Tăng vốn điều lệ từ 157.500.000.000 đồng lên 346.499.960.000 đồng**

✓ **Trả cổ tức năm 2013 bằng cổ phiếu:**

- + Ngày chốt danh sách cổ đông: 28/03/2014
- + Số lượng cổ đông: 849
- + Tỷ lệ phân bổ quyền: 5:1
- + Ngày phát hành: 16/04/2014
- + Số lượng phát hành: 3.149.999 cổ phần
- + Tổ chức trung gian: Không có
- + Cơ quan chấp thuận: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

✓ **Phát hành cho cổ đông hiện hữu:**

- + Ngày chốt danh sách cổ đông: 28/03/2014
- + Số lượng cổ đông: 763
- + Tỷ lệ phân bổ quyền: 100:65
- + Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- + Ngày phát hành: 05/05/2014
- + Số lượng phát hành: 10.237.497 cổ phần
- + Tổ chức trung gian: Không có
- + Cơ quan chấp thuận: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

✓ **Phát hành cho nhà đầu tư là đối tác chiến lược**

- + Ngày phát hành: 05/05/2014
- + Số lượng đối tác chiến lược: 1
- + Giá phát hành: 12.000 đồng/cổ phần
- + Số lượng phát hành: 4.725.0000 cổ phần
- + Cơ quan chấp thuận: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

✓ **Phát hành cho cán bộ công nhân viên**

- + Ngày phát hành: 05/05/2014
- + Số lượng CBCNV: 33
- + Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- + Số lượng phát hành: 787.500 cổ phần
- + Cơ quan chấp thuận: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

▪ **Lần 5: Tăng vốn điều lệ từ 346.499.960.000 đồng lên 467.774.940.000 đồng**

✓ **Phát hành cho cổ đông hiện hữu:**





- + Ngày chốt danh sách cổ đông: 27/06/2014
- + Số lượng cổ đông: 1.382
- + Tỷ lệ phân bổ quyền: 100:60
- + Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- + Ngày phát hành: 01/08/2014
- + Số lượng phát hành: 12.127.498 cổ phần
- + Tổ chức trung gian: Không có
- + Cơ quan chấp thuận: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

▪ **Lần 7: Tăng vốn điều lệ từ 467.774.940.000 đồng lên 499.999.940.000 đồng**

✓ **Phát hành cho nhà đầu tư là đối tác chiến lược**

- + Ngày phát hành: 06/11/2014
- + Số lượng đối tác chiến lược: 2
- + Giá phát hành: 12.000 đồng/cổ phần
- + Số lượng phát hành: 3.222.500 cổ phần
- + Cơ quan chấp thuận: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

▪ **Lần 8: Tăng vốn điều lệ từ 499.999.940.000 đồng lên 892.124.880.000 đồng**

✓ **Tạm ứng cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu:**

- + Ngày chốt danh sách cổ đông: 07/01/2015
- + Số lượng cổ đông: 2.370
- + Tỷ lệ phân bổ quyền: 100:15
- + Ngày phát hành: 16/01/2015
- + Số lượng phát hành: 7.499.999 cổ phần
- + Tổ chức trung gian: Không có
- + Cơ quan chấp thuận: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

✓ **Phát hành cho cổ đông hiện hữu:**

- + Ngày chốt danh sách cổ đông: 07/01/2015
- + Số lượng cổ đông: 2.130
- + Tỷ lệ phân bổ quyền: 100:60
- + Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- + Ngày phát hành: 07/02/2015
- + Số lượng phát hành: 29.999.996 cổ phần
- + Tổ chức trung gian: Không có
- + Cơ quan chấp thuận: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

✓ **Phát hành cho cán bộ công nhân viên (đợt 1 năm 2015)**

- + Ngày phát hành: 06/01/2015
- + Số lượng CBCNV: 39

- + Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- + Số lượng phát hành: 1.712.499 cổ phần
- + Cơ quan chấp thuận: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

**(\*) Tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2014**

Trong năm 2014, Công ty đã thực hiện 02 đợt tăng vốn điều lệ Công ty (tăng vốn điều lệ từ 157.500.000.000 đồng lên 499.999.940.000 đồng). Công ty đã sử dụng hết số tiền thu được từ 02 đợt chào bán này và đồng thời công ty đã thực hiện công bố Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán theo quy định, cụ thể như sau:

**Đợt 1:**

- Tổng thu ròng từ đợt phát hành này là: 166.433.970.000 đồng.
- Căn cứ vào tình hình thực tế hoạt động kinh doanh và số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán, Công ty đã sử dụng số tiền này như sau:

Mục đích	Số tiền đầu tư (đồng)
Đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh liên kết	129.410.000.000
▪ Đầu tư vào Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và thương mại F.I.T	50.000.000.000
▪ Đầu tư vào Công ty CP vật tư kỹ thuật nông nghiệp Cần Thơ	75.000.000.000
▪ Đầu tư vào Công ty CP Today Cosmetics	4.410.000.000
Bổ sung vốn lưu động cho công ty, phục vụ mục đích kinh doanh, mở rộng quy mô hoạt động	37.023.970.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>166.433.970.000</b>

**Đợt 2:**

- Tổng thu ròng từ đợt phát hành này là: 159.705.680.000 đồng.
- Căn cứ vào tình hình thực tế hoạt động kinh doanh và số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán, Công ty đã sử dụng số tiền này như sau:

Mục đích	Số tiền đầu tư (đồng)
Đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh liên kết	106.724.346.750
▪ Đầu tư vào CTCP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ	106.724.346.750
Bổ sung vốn lưu động cho công ty, phục vụ mục đích kinh doanh, mở rộng quy mô hoạt động	52.981.333.250
<b>Tổng cộng</b>	<b>159.705.680.000</b>

Tình hình sử dụng số tiền thu được từ các đợt chào bán cổ phiếu khác để tăng vốn điều lệ trong năm 2014 sẽ được FIT công bố theo đúng quy định của pháp luật.

Vào thời điểm cuối năm 2014 và đầu năm 2015, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 499.999.940.000 đồng lên 892.124.880.000 đồng

- Tổng thu ròng từ đợt phát hành này là: 317.124.950.000 đồng.

Công ty dự kiến sử dụng nguồn tiền thu được cụ thể như sau:

Mục đích	Số tiền đầu tư (đồng)
Đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh liên kết	205.567.895.000
▪ Đầu tư vào CTCP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ (TSC) (*)	205.567.895.000
Bổ sung vốn lưu động cho công ty, phục vụ mục đích kinh doanh, mở rộng quy mô hoạt động	111.557.055.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>317.124.950.000</b>

*(\*) Số tiền thực tế đã giải ngân đầu tư vào TSC là 84.626.820.106 đồng. Công ty dự kiến sẽ tiếp tục đầu tư 120.941.074.894 đồng vào TSC theo kế hoạch trong thời gian tới.*

### 6.1 Giá trị dịch vụ qua các năm

Các hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty bao gồm:

- **Cung cấp dịch vụ**

Với đội ngũ tư vấn giàu kinh nghiệm và được đào tạo bài bản, chuyên nghiệp, F.I.T đã cung cấp cho khách hàng những tư vấn có giá trị. Dịch vụ tư vấn bao gồm:

- Dịch vụ tư vấn phát triển thương hiệu doanh nghiệp:

Với bề dày kinh nghiệm nhiều năm tham gia đầu tư trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần đầu tư F.I.T tự hào là đơn vị đi đầu trong việc tìm kiếm sàng lọc các doanh nghiệp tốt trên thị trường phi tập trung (OTC), thị trường niêm yết, từ đó tham gia đầu tư đồng thời tư vấn giới thiệu cơ hội cho các nhà đầu tư là bạn hàng bao gồm nhà đầu tư cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài.

- Dịch vụ Tài chính cá nhân:

Trong bối cảnh tiếp cận với nguồn tín dụng còn gặp nhiều khó khăn, tín dụng đen trên thị trường chịu nhiều rủi ro, lãi suất cao, tài sản bảo đảm không an toàn, phong cách phục vụ không chuyên nghiệp, bài bản, dịch vụ tài chính cá nhân của F.I.T ra đời nhằm khắc phục một phần những khó khăn trên của những cá nhân, đơn vị trong việc tiếp cận nguồn vốn. Dịch vụ tài chính cá nhân của F.I.T là cung cấp vốn cho tổ chức, cá nhân có tài sản đảm bảo là ô tô, xe máy... với chi phí vốn hợp lý, thủ tục và thời gian giải ngân nhanh, tài sản được bảo quản an toàn. Đây là một trong những sản phẩm mới của FIT nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường, cũng như bắt kịp xu thế phát triển của nền tài chính thế giới.

- Dịch vụ Đại lý bảo hiểm:

F.I.T hiện đang cung cấp các sản phẩm dịch vụ bảo hiểm cho Tổng Công ty Bảo hiểm Quân đội (MIC) bao gồm:



- ✓ Bảo hiểm xe máy; ô tô (TNDS, Vật chất xe)
- ✓ Bảo hiểm công trình xây dựng;
- ✓ Bảo hiểm cháy nổ (bắt buộc, tự nguyện);
- ✓ Bảo hiểm học sinh, sinh viên, giáo viên;
- ✓ Và các loại hình bảo hiểm khác của MIC.

- Dịch vụ Bất động sản

Với đội ngũ chuyên viên có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Bất động sản, Dịch vụ Bất động sản của F.I.T cung cấp những dịch vụ về bất động sản mang lại lợi ích tốt nhất cho khách hàng. Các dịch vụ về bất động sản của F.I.T gồm:

- ✓ Trực tiếp tham gia Đầu tư Bất động sản;
- ✓ Phát triển các dự án Bất động sản độc lập;
- ✓ Dịch vụ Tư vấn Bất động sản;
- ✓ Dịch vụ Quản lý sàn Bất động sản;
- ✓ Dịch vụ Định giá Bất động sản;
- ✓ Dịch vụ Thu xếp nguồn vốn cho các dự án Bất động sản;
- ✓ Dịch vụ môi giới Bất động sản;
- ✓ Hợp tác đầu tư Bất động sản;
- ✓ Dịch vụ Repo Bất động sản (Tài trợ vốn cho doanh nghiệp, cá nhân...);
- ✓ Quản lý và khai thác các sản phẩm văn phòng (thuê, cho thuê các văn phòng....).

▪ **Hoạt động đầu tư**

Hoạt động đầu tư của F.I.T bao gồm:

- Hoạt động đầu tư tài chính;
- Hoạt động đầu tư vào các dự án Bất động sản;
- Hoạt động đầu tư vào công ty con/công ty liên kết;

Tại thời điểm 31/12/2014 FIT sở hữu 100% Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại F.I.T Việt Nam; sở hữu 65,01% Công ty Cổ phần Vật tư kỹ thuật nông nghiệp Cần Thơ; sở hữu 21,19% cổ phần tại Công ty Cổ phần Thương mại sản xuất và dịch vụ Sao Nam và sở hữu 49% cổ phần tại Công ty Cổ phần Today Cosmetics, trong đó:

- ✓ Công ty TNHH XNK và Thương mại F.I.T Việt Nam: Là một công ty mới thành lập ngày 10/06/2014 có vốn điều lệ 50 tỷ đồng, vốn 100% từ F.I.T, Công ty TNHH XNK và Thương mại F.I.T Việt Nam ra đời nhằm mục đích hỗ trợ các công ty con, công ty liên kết của F.I.T trong nghiệp vụ xuất nhập khẩu và thương mại. Công ty này là một mắt xích quan trọng không thể thiếu trong chiến lược đầu tư dài hạn của F.I.T trong thời gian tới.
- ✓ Công ty CP Vật tư kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ (TSC): TSC tiền thân là một doanh nghiệp nhà nước được cổ phần hóa năm 2003 và niêm yết trên sàn HOSE năm 2007, hiện tại có vốn điều lệ 158 tỷ đồng. F.I.T trở thành công ty mẹ của TSC trong tháng 9 vừa qua khi nâng tỉ lệ sở hữu cổ phần lên 65%. Đến thời điểm hiện nay FIT đã tăng tỷ lệ lên xấp xỉ 75% tại TSC. TSC hoàn thiện chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp từ cung cấp vật tư đầu vào (phân bón, hạt giống, công nghệ trồng trọt) và trên cơ sở này trực tiếp thu mua sản phẩm nông sản cho các công ty

con của mình chế biến xuất khẩu. Với hệ thống phân phối vật tư nông nghiệp rộng lớn, TSC là một trong năm doanh nghiệp nhập khẩu và thương mại phân bón lớn nhất trong nước; ngoài ra xuất khẩu gạo cũng chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của TSC. Hiện tại TSC đang sở hữu 3 công ty con là Công ty Cổ phần Nông dược TSC (sở hữu 78,65%), Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây (sở hữu 95,5%) và Công ty Cổ phần Hạt giống (sở hữu 51%). Với tiềm năng lớn từ công ty con cũng như từ thương hiệu lâu đời của riêng mình, TSC đang là địa điểm thu hút vốn của nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước. Trong thời gian tới TSC sẽ tăng vốn điều lệ lên trên 1.000 tỷ đồng và mục tiêu trở thành tập đoàn đa ngành.

- ✓ Công ty Cổ phần Thương mại sản xuất và dịch vụ Sao Nam: Sao Nam là một trong những công ty phân phối các sản phẩm mỹ phẩm và chăm sóc cá nhân hàng đầu Việt Nam, tập trung vào 3 dòng sản phẩm chính là nước rửa tay, nước xịt phòng, các dòng sản phẩm chăm sóc răng miệng với hệ thống phân phối và mạng lưới bán hàng rộng khắp với hàng chục nghìn điểm bán hàng trên toàn quốc. Với chiến lược kinh doanh hợp lý, tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trong các năm gần đây đạt trung bình 30%/ năm. Sao Nam đặt kế hoạch đến năm 2014 tổng doanh thu từ kinh doanh phân phối các sản phẩm mỹ phẩm, chăm sóc cá nhân của Sao Nam sẽ đạt khoảng 400-500 tỷ đồng và sẽ cam kết duy trì mức tăng trưởng bình quân 20%/năm tiếp theo. Do đặc thù của ngành hàng đòi hỏi một lượng vốn lưu động khá lớn, đồng thời Công ty đang trong quá trình mở rộng sản xuất, kinh doanh một số mặt hàng mới như mỹ phẩm, dầu gội đầu... nên các cổ đông thống nhất phần lợi nhuận thu được hàng năm sẽ chưa chia và bổ sung vào phần vốn lưu động.
- ✓ Công ty Cổ phần Today Cosmetics: Today Cosmetics là công ty chuyên sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh, với công suất sản xuất thiết kế đạt 4.400.000 sản phẩm Aerosol/năm và 6.000.000 sản phẩm hóa mỹ phẩm (dầu gội đầu, sữa tắm, sữa rửa tay...)/năm, các sản phẩm nước xịt phòng đạt 12.000.000 sản phẩm/ năm và các sản phẩm phụ kiện như vỏ chai, đóng nắp, bơm ga cho các loại chai nhôm chứa nước hoa, nước xịt phòng cũng như thực hiện vai trò là nhà cung cấp nguyên liệu đầu vào cho một số hãng mỹ phẩm hàng đầu thế giới. Today Cosmetics đi vào hoạt động trong năm 2012 và đã bắt đầu có lãi ngay từ năm đầu tiên và đạt mục tiêu tăng trưởng doanh thu bình quân 25%/ năm sau khi chính thức đưa dây chuyền sản xuất vào hoạt động. Hiện tại F.I.T đang nắm giữ 49% cổ phần của Today Cosmetics.

#### ▪ Hợp tác đầu tư

Với nhiều cơ hội đầu tư, nhiều sản phẩm tư vấn đầu tư phong phú, đa dạng như Repo cổ phiếu, Repo Bất động sản, trái phiếu, F.I.T mang đến cho khách hàng các cơ hội đầu tư vào các sản phẩm này và gia tăng lợi nhuận cùng F.I.T.

#### 6.1.1 Giá trị dịch vụ qua các năm 2013 và 2014

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty năm 2013 và 2014

TT	Diễn giải	Năm 2013		Năm 2014		% Tăng/giảm doanh thu năm 2014 so với 2013
		Doanh thu (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Doanh thu (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	
1	Doanh thu tư vấn giới thiệu cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp niêm yết	2.295	6,13%	7.793	3,15%	239,56%

2	Doanh thu cung cấp dịch vụ	19.982	53,41%	11.823	4,77%	(40,83%)
3	Doanh thu kinh doanh bất động sản	12.796	34,20%	25.213	10,18%	97,04%
4	Doanh thu cho thuê BĐS	1.328	3,55%	18.227	7,36%	1.272,52%
5	Doanh thu bán hàng hóa	0	0	179.214	72,34%	-
6	Doanh thu khác	1.014	2,71%	5.466	2,21%	438,97%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>37.415</b>	<b>100%</b>	<b>247.736</b>	<b>100%</b>	<b>562,13%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và 2014 (hợp nhất) của F.I.T)

Nếu như trong năm 2013, mảng cung cấp dịch vụ và mảng kinh doanh bất động sản là hai mảng chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu của Công ty, lần lượt chiếm 53,41% và 34,2% tổng doanh thu thuần, các mảng khác như tư vấn giới thiệu cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp niêm yết, cho thuê bất động sản và bán hàng hóa chiếm tỷ trọng thấp thì bước sang năm 2014, Công ty đã phát sinh mảng bán hàng hóa (do việc thực hiện hợp nhất các công ty thành viên), đồng thời chính mảng bán hàng hóa đã chiếm phần lớn tỷ trọng trong tổng doanh thu thuần của Công ty với 72,34% tổng doanh thu. Mảng cung cấp dịch vụ và mảng kinh doanh bất động sản chỉ còn chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu, lần lượt chiếm 4,77% và 10,18% tổng doanh thu thuần. Các mảng hoạt động kinh doanh khác của Công ty chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu doanh thu thuần trong năm 2014.

Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty năm 2013 và 2014

TT	Diễn giải	Năm 2013			Năm 2014			% Tăng/giảm LN gộp năm 2014 so với 2013
		LN gộp(triệu VND)	Tỷ trọng (%)	LN gộp/Tổng DTT (%)	LN gộp(triệu VND)	Tỷ trọng (%)	LN gộp/Tổng DTT (%)	
1	Lợi nhuận gộp từ vốn giới thiệu cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp niêm yết	1.942	10,94%	5,19%	7.406	9,30%	3,03%	281,36%
2	Lợi nhuận gộp từ cung cấp dịch vụ	16.208	91,27%	43,32%	13.284	16,69%	5,44%	(18,04%)
3	Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh bất động sản	(1.799)	(10,13%)	(4,81%)	20.127	25,29%	8,24%	(1.218,79%)
4	Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư	793	4,47%	2,12%	6.709	8,43%	2,75%	746,03%
5	Lợi nhuận hoạt động khác	615	3,46%	1,64%	30.332	38,11%	12,41%	4.832,03%
6	LN gộp bán hàng hóa	0	0	0	5.097	6,40%	2,09%	-



TT	Diễn giải	Năm 2013			Năm 2014			% Tăng/giảm LN gộp năm 2014 so với 2013
		LN gộp(triệu VND)	Tỷ trọng (%)	LN gộp/Tổng DTT (%)	LN gộp(triệu VND)	Tỷ trọng (%)	LN gộp/Tổng DTT (%)	
II.	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	3.359	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>17.759</b>	<b>100%</b>	<b>47,46%</b>	<b>79.596</b>	<b>100%</b>	<b>32,57%</b>	<b>348,20%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và 2014 (hợp nhất) của F.I.T)

Năm 2013, lợi nhuận của các dịch vụ và tư vấn của Công ty đến từ một số Hợp đồng lớn với Công ty cổ phần Minh Hào Việt Nam và Công ty Cổ phần BIC Vietnam. Nhận thấy nhiều cơ hội đầu tư khác hiệu quả hơn nên Công ty đã cơ cấu lại tài sản bằng việc bán sản văn phòng tại Tầng 15, Mipec Tower, 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội làm cho lợi nhuận gộp mảng kinh doanh bất động sản âm gần 1,8 tỷ đồng. Lợi nhuận khác đến từ dịch vụ bảo hiểm và dịch vụ tài chính cá nhân.

Năm 2014, do nền kinh tế có nhiều tín hiệu tích cực, thị trường chứng khoán sôi động và khởi sắc nên FIT đã hiện thực hóa một số khoản đầu tư. Việc này đã đóng góp một phần vào lợi nhuận năm 2014. Ngoài ra, lợi nhuận gộp năm 2014 tăng mạnh do có sự đóng góp của mảng bán hàng hóa, đây là mảng mới phát sinh, năm 2013 FIT không có doanh thu từ mảng này. Thêm vào đó, các công ty thành viên của FIT trong năm 2014 cũng đều đạt mức tăng trưởng ấn tượng, đóng góp vào tăng trưởng lợi nhuận trong BCTC hợp nhất của FIT.

Bảng 6: Cơ cấu doanh thu hoạt động tài chính

TT	Diễn giải	Năm 2013		Năm 2014		% Tăng/giảm năm 2014 so với 2013
		Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	
1	Lãi tiền cho vay, tiền gửi	159.200	80,08%	17.963	12,56%	(88,72%)
2	Lãi đầu tư tài chính, đầu tư chứng khoán ngắn hạn	39.376	19,81%	123.946	86,68%	214,78%
3	Cổ tức, lợi nhuận được chia	189,5	0,1%	61,3	0,04%	(67,65%)
4	Doanh thu tài chính khác	33,9	0,02%	1.019	0,71%	2905,90%
	<b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>198.800</b>	<b>100%</b>	<b>142.989</b>	<b>100%</b>	<b>(50,15%)</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và 2014 (hợp nhất) của F.I.T)

### 6.1.2 Chi phí sản xuất

Bảng 7: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2013 và 2014 của F.I.T

TT	Chi phí sản xuất kinh doanh	Năm 2013	Năm 2014
----	-----------------------------	----------	----------



		Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
1	Giá vốn hàng bán	19.656	10,18%	164.782	80,56%
2	Chi phí tài chính	164.317	85,78%	6.668	3,26%
3	Chi phí bán hàng	773	0,40%	13.713	6,70%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.809	3,63%	19.374	9,47%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>191.555</b>	<b>100%</b>	<b>204.537</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và 2014(hợp nhất) của F.I.T)

Nếu như trong năm 2013, chi phí tài chính chiếm tỷ trọng lớn nhất (chiếm 85,78%) trong tổng chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty thì bước sang năm 2014, do mặt bằng lãi suất trên thị trường tiếp tục xu hướng giảm so với năm trước, đồng thời do Công ty chủ động tắt toán các hợp đồng hợp tác đầu tư với các đối tác, vì vậy chi phí tài chính của Công ty đã giảm từ 164,3 tỷ đồng xuống chỉ còn gần 6,7 tỷ đồng, chỉ chiếm 3,26% tổng chi phí.

Trong khi đó, giá vốn hàng bán trong năm 2014 lại tăng từ 19,6 tỷ đồng năm 2013 lên 164,8 tỷ đồng, chiếm 80,6% tổng chi phí do công ty thực hiện báo cáo hợp nhất với các công ty thành viên hoạt động trong lĩnh vực sản xuất.

Ngoài ra, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng chi phí của Công ty.

## 6.2 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả cung cấp dịch vụ của tổ chức phát hành

Mặc dù trong giai đoạn vừa qua nền kinh tế Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn, tuy nhiên hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T vẫn đạt được kết quả khả quan. Cụ thể trong năm 2014:

- Công ty đã phát triển được chiến lược đầu tư riêng biệt, tập trung vào dịch vụ, cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn hợp lý đảm bảo an toàn vốn và sự phát triển bền vững của Công ty.
- Công ty tập trung vào mảng đầu tư dài hạn để nắm giữ, sở hữu, thông qua tái cơ cấu để nâng cao giá trị của các Công ty con.
- Hoạt động đầu tư tài chính hiệu quả thông qua Quy trình đầu tư bài bản, kết quả là lựa chọn được các chứng khoán đầu tư tốt và thoái vốn an toàn.
- Phát triển mảng cho thuê bất động sản. Đây là một trong những mảng kinh doanh mang lại thu nhập đều đặn và giữ tài sản cho doanh nghiệp.
- Phát triển mảng Dịch vụ tài chính cá nhân, cung cấp các giải pháp tài chính đa dạng và tiện lợi cho nhà đầu tư.
- Phát triển mảng kinh doanh bảo hiểm, năm 2012 đã ký Hợp đồng đại lý bảo hiểm với Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội (MIC) và đạt doanh thu đáng khích lệ.
- Nâng tỷ lệ sở hữu của F.I.T tại các công ty liên kết, cụ thể: tỷ lệ sở hữu của F.I.T tại Today Cosmetics là 49% và tại Sao Nam là 21,19%.
- Thành lập Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại F.I.T Việt Nam: tỷ lệ sở hữu 100%.
- Đầu tư vào Công ty Cổ phần Vật tư kỹ thuật nông nghiệp Cần Thơ; tỷ lệ sở hữu 65,01%.



- Phát huy vai trò bộ phận CSC (Trung tâm dịch vụ khách hàng) chuyên nghiệp theo mô hình quốc tế.
- Hệ thống Kế toán hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn Kế toán Việt Nam đảm bảo cung cấp thông tin kế toán tài chính chính xác và kịp thời.

### 6.3 Hoạt động Marketing

Để tiếp tục quảng bá rộng khắp hình ảnh thương hiệu, Công ty đã chủ động thực hiện các biện pháp tiếp thị như:

- Công ty hiện bố trí các nhân viên marketing trực thuộc từng phòng/ban để marketing cho các sản phẩm/dịch vụ, đồng thời cũng có bộ phận PR riêng để thực hiện các hoạt động truyền thông chung của Công ty.
- Về chính sách quảng bá thương hiệu: Hàng năm, Công ty dành một khoản ngân sách riêng để thực hiện các hoạt động marketing, kế hoạch marketing sẽ được trình Ban Tổng Giám đốc phê duyệt từ đầu năm.
- Công ty đang thực hiện rất nhiều hình thức để quảng bá thương hiệu như: quảng cáo trên báo giấy, báo hình, các hoạt động truyền thông đối nội, đối ngoại.

Bảng 8: Hoạt động PR - Marketing trong năm 2013

Thời gian	Hoạt động PR – Marketing	Nội dung
Tháng 5-6/2013	Bài PR, Quảng cáo trên Báo Đầu tư Chứng khoán	Các hoạt động lên sàn HNX của cổ phiếu F.I.T
Tháng 5-6/2013	Bài PR, Quảng cáo trên Kênh truyền hình InfoTV	Các hoạt động lên sàn HNX của cổ phiếu F.I.T
Tháng 6/2013	Bài PR, Quảng cáo trên VTV1 - Đài Truyền hình Việt Nam	Các hoạt động lên sàn HNX của cổ phiếu F.I.T
Tháng 1-12/2013	Thông tin trên website HNX, website của Công ty	Thông tin các hoạt động đầu tư, kinh doanh của F.I.T

Nguồn: F.I.T

Bảng 9: Hoạt động PR - Marketing trong năm 2014 và 2 tháng đầu năm 2015

Thời gian	Hoạt động PR – Marketing	Nội dung
Tháng 1- 4/2014	Các bài PR trên các phương tiện truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ký kết Hợp đồng Hợp tác chiến lược giữa F.I.T và MBS;</li> <li>- Ký kết Hợp đồng Cổ đông chiến lược giữa F.I.T và VVF</li> <li>- Bảo vệ lợi ích cổ đông, F.I.T bất bình về mức phí dịch vụ vô lý của tòa nhà MIPEC – Nơi F.I.T sở hữu và sử dụng toàn bộ tầng 15</li> <li>- Kết quả kinh doanh năm 2013 tăng trưởng bất ngờ của F.I.T</li> </ul>



		<ul style="list-style-type: none"><li>- Nội dung Nghị quyết ĐHCĐ bất thường 2014</li><li>- Lợi nhuận Quý 1.2014 của F.I.T gần bằng cả năm 2013</li><li>- F.I.T tăng vốn thành công đợt 1/2014 lên 364,5 tỷ đồng</li><li>- Quý 2/2014 có thể lãi không dưới 40 tỷ đồng</li><li>- Các nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên F.I.T 2014</li></ul>
Tháng 5/2014	F.I.T tài trợ Giải Golf4Good	
Tháng 6-12/2014	Các bài PR trên các phương tiện truyền thông	<ul style="list-style-type: none"><li>- Kết quả kinh doanh các quý 3/2014</li><li>- F.I.T ký kết hợp tác chiến lược với ASM</li><li>- F.I.T nâng sở hữu cổ phần tại TSC lên 74,82%</li><li>- Hội nghị khách hàng TSC – Một thành viên của F.I.T</li><li>- West Food – Một thành viên của F.I.T thành công tại Hội chợ SIAL – Pháp; khánh thành kho lạnh mới</li><li>- Hoạt động tổ chức cho các nhà đầu tư đi thăm các công ty thành viên thuộc F.I.T</li><li>- Hội thảo Đối thoại cùng Nhà đầu tư tại Hà Nội và Tp.HCM</li></ul>
Tháng 1 – 3/2015	Các bài PR trên các phương tiện truyền thông	<ul style="list-style-type: none"><li>- Kết quả kinh doanh quý 4/2014;</li><li>- Kết quả kinh doanh cả năm 2014</li><li>- Nghị quyết HĐQT về kế hoạch kinh doanh 2015</li><li>- F.I.T trở thành cổ đông lớn của DCL</li><li>- F.I.T ký kết hợp tác toàn diện với DCL</li><li>- Hoạt động tổng kết sản xuất – kinh doanh của</li></ul>

		<p>Công ty West Food – Một thành viên của F.I.T</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch phát triển của TSC – Một thành viên của F.I.T</li> <li>- Các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên F.I.T 2015</li> </ul>
--	--	--

Nguồn: F.I.T

#### 6.4 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

- Biểu tượng logo của Công ty:



FUTURE  
INVESTMENT  
TREND

- Website của Công ty: [www.fitgroup.com.vn](http://www.fitgroup.com.vn)
- Ý nghĩa logo:
  - Chữ FIT có chân, đậm, hài hòa, cân đối, vững chắc.
  - Hình tròn trong hình vuông cân đối thể hiện sự phát triển, bền vững của thương hiệu.
  - Màu đỏ cam hiển thị sức mạnh, niềm tin và sự phát triển lâu dài.
- Mô tả logo:

Màu sắc: Đỏ cam, đen, trắng

Mô tả: Nhân hiệu bao gồm chữ “F.I.T” in hoa nghiêng có chân đậm màu đỏ cam, mỗi chữ cái cách nhau 1 dấu chấm. Chữ này nằm trong một hình tròn màu trắng được đặt lên trên hình vuông màu đỏ cam với các cạnh tròn. Hình vuông này bị xoay chéo thành hình thoi. Bên phải là các chữ tiếng Anh in hoa màu đen “FUTURE INVESTMENT TREND” với mỗi chữ được viết thành một dòng căn lề bên trái, có nghĩa tiếng Việt là “Xu hướng đầu tư tương lai”. “F.I.T” chính là ba chữ cái đầu của dòng chữ này. Tất cả đặt trên nền màu trắng.

## 6.5 Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

Bảng 10: Một số hợp đồng Công ty đã và đang thực hiện

STT	Hợp đồng	Khách hàng	Thời hạn	Trị giá hợp đồng (triệu đồng)
1	Hợp đồng tư vấn quản trị cho Today Cosmetics (Minh Hào)	Công ty CP Today Cosmetics	Tháng 5/2013-2015	2.475.000
2	Hợp đồng tư vấn dự án Bất động sản	Công ty CP BIC Việt Nam	Tháng 12/2012 - 2013	5.000.000
3	Hợp đồng thuê văn phòng	Công ty Cổ phần Phú Tường	20/6/2012 - 20/6/2015	1.671.970
4	Hợp đồng thuê văn phòng	Công ty TNHH Mazars Việt Nam	12/7/2012 - 17/7/2017	4.392.960
5	Hợp đồng thuê văn phòng	Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ vận tải hàng hoá nhanh chóng tại Thành phố Hà Nội	18/6/2012 - 18/6/2015	1.547.133
6	Hợp đồng thuê văn phòng	Viện nghiên cứu xã hội, kinh tế và môi trường	1/1/2013 - 1/1/2015	375.840
7	Hợp đồng hợp tác đầu tư	Các tổ chức và cá nhân	2013	300.000.000
8	Hợp đồng thuê căn hộ	Công ty CP Thực phẩm Nghệ An	01/3/2011- 28/2/2013	211.200

(Nguồn: F.I.T)

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

### 7.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 và 2014

*Bảng 11: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*

Chỉ tiêu	Năm 2013 (VND)	Năm 2014 (VND)	% Tăng/ giảm của năm 2014 so với 2013
Tổng giá trị tài sản	232.254.889.545	992.415.646.746	327,30%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	37.415.123.592	244.377.715.446	553,15%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.759.501.001	79.595.801.184	348,19%
Doanh thu hoạt động tài chính	198.800.461.158	142.989.271.709	(28,07%)
Chi phí tài chính	164.316.951.809	6.668.098.087	(95,94%)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	44.660.670.881	182.830.112.827	309,38%
Lợi nhuận khác	1.248.488.904	(376.178.240)	(130,13%)
Lợi nhuận trước thuế	45.909.159.785	181.106.630.078	294,49%
Lợi nhuận sau thuế	34.342.620.672	146.031.556.621	325,22%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	91,72%	51,36%	-

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và 2014 (hợp nhất) của F.I.T)*

Tại thời điểm cuối năm 2014, tổng tài sản của Công ty đạt 992,4 tỷ đồng, tăng 327,3% so với thời điểm cuối năm 2013. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2014 công ty đã tăng vốn điều lệ thành công lên gần 500 tỷ đồng, đồng thời, tổng tài sản của Công ty tăng lên cũng nhờ đóng góp của khoản lợi nhuận thực hiện trong năm 2014.

Năm 2014, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của Công ty lần lượt đạt 244,4 tỷ đồng và 146,0 tỷ đồng, tương ứng tăng lần lượt 553,15% và 325,22% so với năm 2013. Nguyên nhân là do trong năm 2014, Công ty đã thực hiện hiện thực hóa một số khoản đầu tư do đó đã đóng góp vào lợi nhuận năm 2014 của Công ty trong đó mảng đầu tư tài chính chứng khoán ngắn hạn đóng góp một phần lớn. Đồng thời cũng trong năm 2014, các công ty thành viên của FIT trong năm 2014 cũng đều đạt mức tăng trưởng ấn tượng, đóng góp vào tăng trưởng lợi nhuận trong BCTC hợp nhất của FIT.

## 7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

### Thuận lợi:

- Công ty đã phát triển được chiến lược đầu tư riêng biệt, tập trung vào dịch vụ, cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn hợp lý đảm bảo an toàn vốn và sự phát triển bền vững của Công ty. Trong đó, Công ty đã hình thành được bộ phận kinh doanh, môi giới nguồn vốn chuyên nghiệp.
- Hoạt động đầu tư tài chính của Công ty đạt hiệu quả thông qua Quy trình đầu tư bài bản, kết quả là lựa chọn được các chứng khoán đầu tư tốt và thoái vốn an toàn.
- Trong năm 2014 và 2015, nền kinh tế nhìn chung đã có nhiều bước phục hồi, lạm phát và lãi suất duy trì ở mức thấp, tăng trưởng GDP được cải thiện, nợ xấu từng bước được xử lý đã tạo môi trường thuận lợi cho các FIT và các công ty thành viên hoạt động và tăng trưởng
- Thị trường chứng khoán hồi phục với những phiên giao dịch sôi động trong năm 2014 và 2015 đã tạo cơ hội cho FIT tận dụng các cơ hội đầu tư ngắn hạn.
- Công ty cũng đã phát triển được mảng cho thuê Bất động sản: Đây là một trong những mảng kinh doanh mang lại thu nhập đều đặn và giữ tài sản cho Công ty.
- Ngoài ra, ban lãnh đạo Công ty đã không ngừng tìm tòi và tạo ra các sản phẩm dịch vụ mới để tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

### Khó khăn:

Bên cạnh những thuận lợi, Công ty cũng phải đối mặt với những khó khăn trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh như:

- Bất ổn chính trị liên quan đến sự kiện Biển Đông đã tác động mạnh đến thị trường chứng khoán trong quý 2/2014 gây tâm lý lo ngại cho NĐT, hoạt động của FIT cũng phần nào bị ảnh hưởng.
- Quy mô vốn công ty còn nhỏ, nên chưa có điều kiện tốt để nắm bắt tối đa cơ hội đầu tư vào các danh mục tốt tại những lúc thị trường thuận lợi.

## 8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Thị trường tài chính có sự phân hóa rõ rệt trong những năm gần đây về quy mô, thị phần cũng như phương hướng phát triển. Quy mô tổng tài sản cũng như vốn chủ của công ty tài chính cũng như ngân hàng liên tục tăng mạnh. Xét trong tổng thể hệ thống các công ty tài chính và Ngân hàng thì quy mô và vốn chủ của Công ty cổ phần đầu tư F.I.T là nhỏ. Nhưng quy mô vốn nhỏ lại là yếu tố tích cực cho việc duy trì được tỷ lệ tăng trưởng cao và ổn định trong các năm tới. Điều này thể hiện trên nhiều phương diện:

#### **Chiến lược phát triển**

Nhận thấy sự khắc nghiệt của thị trường tài chính, ban lãnh đạo Công ty cổ phần đầu tư F.I.T đã chọn con đường đi riêng vào tạo ra sự khác biệt với các công ty tài chính khác. Đó là việc công ty tập trung vào mảng dịch vụ tài chính, cụ thể là dịch vụ thu xếp vốn, dịch vụ hợp tác đầu tư... cũng như tìm kiếm các cơ hội đầu tư với suất sinh lời lớn để đầu tư cũng như giới thiệu với khách hàng.

Hiện nay, Công ty đang tìm kiếm để đầu tư nắm giữ cổ phần lớn tại các công ty thuộc lĩnh vực sản xuất, phân phối hàng tiêu dùng, thực phẩm, Dược phẩm...

Chiến lược dài hạn của FIT là hướng tới trở thành một Tập đoàn đầu tư hàng đầu với chuỗi Công ty con/ Công ty liên kết. Tỷ lệ sở hữu đối với những Công ty này phải đạt trên 20%, qua đó FIT có thể tham gia sâu hơn vào quá trình quản trị, điều hành và đưa công nghệ, vốn, nhân lực vào doanh nghiệp nhằm tái cơ cấu và gia tăng giá trị cho doanh nghiệp.

### **Nguồn nhân lực**

Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng, quyết định thành công của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính. Nhận thức rõ điều này, Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T đã chú trọng khâu tuyển dụng nhằm thu hút đội ngũ lãnh đạo cũng như chuyên viên có trình độ và chuyên nghiệp trong công việc.

Bộ máy lãnh đạo của F.I.T gồm nhiều chuyên gia có trình độ cao trong lĩnh vực tài chính, được đào tạo bài bản qua nhiều chương trình có uy tín trên toàn cầu và có kinh nghiệm, tầm nhìn chiến lược và trình độ quản trị lâu năm.

Đội ngũ nhân viên có tinh thần trách nhiệm với công việc và được đào tạo kỹ lưỡng về kiến thức chuyên môn, kỹ năng, định hướng nghề nghiệp và văn hóa doanh nghiệp. Bên cạnh việc thu hút nhân tài, F.I.T cũng chú trọng xây dựng mức lương thưởng hợp lý, môi trường làm việc chuyên nghiệp, cạnh tranh lành mạnh để phát triển, khẳng định bản thân, giúp nhân viên toàn tâm toàn ý cho sự phát triển chung của Công ty.

Bên cạnh đó cũng không thể không nhắc đến Cơ chế kiểm soát rủi ro tập trung mà công ty đã thiết lập. Qua đó giúp ban lãnh đạo giám sát được hoạt động kinh doanh một cách sát sao, từ đó có những giải pháp kịp thời, phù hợp với xu thế và sự biến động không ngừng của thị trường tài chính trong nước và thế giới.

## **8.2 Triển vọng phát triển của ngành**

Kinh tế thế giới mặc dù đã và đang đón nhận những dấu hiệu khởi sắc hơn trên nhiều lĩnh vực, nhưng không thể phủ nhận rằng xu hướng khả quan của kinh tế toàn cầu trong thời gian gần đây phần lớn là kết quả của chính sách nới lỏng tiền tệ của Ngân hàng trung ương các nước, bao gồm việc nới lỏng định lượng và duy trì lãi suất ở mức thấp

Trong nước, nhờ triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp nhằm chủ động ngăn chặn suy giảm kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô, hạn chế lạm phát, bảo đảm an sinh xã hội theo chủ trương, kế hoạch của Đảng, Quốc hội và Chính phủ, nền kinh tế có nhiều chuyển biến theo hướng tích cực.

Mặc dù nền kinh tế toàn cầu gặp khá nhiều khó khăn nhưng các ngân hàng và các công ty tài chính với những hoạt động tương đối giống với ngân hàng lại không bị ảnh hưởng quá nhiều. Thay vào đó nguy cơ bị cạnh tranh mới là nguy cơ đáng lo ngại của ngân hàng cũng như công ty tài chính bởi đây là lĩnh vực được hội nhập dần theo cam kết gia nhập WTO.

Xét về mặt tổng thể, song hành với cơ hội và thách thức sẽ có 3 xu hướng phát triển quan trọng của ngành ngân hàng tài chính, trong các năm tới:

**Một là Phát triển dịch vụ tiện ích bán lẻ hiện đại:** Không chỉ các ngân hàng, bên cạnh đó có các công ty tài chính đang nhanh chóng nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm mở rộng thị phần bởi các ngân hàng nước ngoài, quỹ đầu tư nước ngoài với tiềm lực về hạ tầng công nghệ, trình độ quản lý, đang hướng đến thị trường Việt Nam bởi đây là thị trường đầy tiềm năng.

**Hai là Quản trị rủi ro:** Tuy chưa bị ảnh hưởng nhiều nhưng sự sụp đổ của một số ngân hàng lớn trên thế giới thời gian gần đây đã để lại những bài học lớn về quản lý rủi ro trong khủng hoảng. Quản lý rủi ro cũng là một trong những yếu tố mà các ngân hàng khi mở rộng dịch vụ bán lẻ không thể bỏ qua. Sau khi đã đầu tư cho hệ thống ngân hàng lõi (core

banking), giai đoạn hiện nay, các Ngân hàng đang bắt đầu đầu tư cho các dự án hỗ trợ quản lý rủi ro. Bên cạnh đó thời gian gần đây việc một loạt các công ty chứng khoán kinh doanh thua lỗ dẫn đến việc phá sản cho thấy việc quản trị rủi ro rất cần thiết.

**Ba là Đa dạng hóa các hoạt động kinh doanh:** Các Ngân hàng, tập đoàn tài chính lớn hiện đang có xu hướng mở rộng phạm vi hoạt động sang nhiều lĩnh vực thông qua các hình thức thành lập nhiều công ty con vệ tinh hoặc thành lập những công ty liên doanh liên kết. Dễ dàng nhận thấy, các Ngân hàng lớn, tập đoàn tài chính lớn tại Việt Nam hiện nay không chỉ kinh doanh các loại hình sản phẩm dịch vụ ngân hàng mà đã bắt đầu lấn sân sang cả thị trường bảo hiểm, chứng khoán, vàng, bất động sản... Đây là cách thức hiệu quả nhất giúp các tổ chức phân tán được rủi ro và phát triển theo xu hướng trở thành các tập đoàn lớn mạnh hơn.

Qua phân tích và đánh giá định hướng và xu thế phát triển của ngành, có thể thấy triển vọng phát triển của ngành trong những năm tới còn rất lớn. Tuy nhiên các yếu tố cạnh tranh ngày càng khốc liệt khi thị trường không chỉ dành riêng cho các tổ chức trong nước mà sẽ có sự góp mặt của các định chế tài chính lớn mạnh nước ngoài.

### 8.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới

Trong nền kinh tế toàn cầu hóa hiện nay, việc xây dựng và phát triển bền vững thị trường tài chính cũng như thị trường bất động sản là một xu thế tất yếu của tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, là yêu cầu cơ bản để đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước, xây dựng nền kinh tế thị trường hiện đại. Và những bước phát triển tiếp theo của thị trường tài chính và thị trường bất động sản là sẽ có sự kết nối lẫn nhau giữa các thị trường này toàn cầu. Nhận thức được vấn đề đó, Việt Nam rất quan tâm chú trọng tới sự phát triển ngành và định hướng sự phát triển sát với xu thế phát triển chung của thế giới.

Trước xu thế hội nhập và phát triển, Việt Nam đang đứng trước những cơ hội để phát triển mạnh mẽ và đi cùng với sự phát triển đó là những cơ hội và thách thức đối với các công ty hoạt động trong các lĩnh vực này để phát triển bền vững. Với tầm nhìn chiến lược và bề dày kinh nghiệm của Ban lãnh đạo, Công ty đã chú trọng nắm bắt quy luật và những yêu cầu tất yếu của thị trường để có chiến lược phát triển phù hợp với đường lối phát triển, quy mô hoạt động, dịch vụ sản phẩm và trình độ công nghệ trong nước và trên thế giới, nhằm tạo ra sức cạnh tranh với các công ty cùng ngành không chỉ trong nước mà còn trong khu vực.

## 9. Chính sách đối với người lao động

### Tình hình lao động

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến thời điểm 31/12/2013, tổng số lao động trong Công ty là 32 người. Cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Bảng 12: Tình hình lao động trong Công ty

Loại lao động	Số lượng(người)
<b>Phân theo giới tính</b>	<b>32</b>
Nam	15
Nữ	17
<b>Phân theo trình độ học vấn</b>	<b>32</b>



Loại lao động	Số lượng(người)
Trình độ đại học và trên đại học	26
Trình độ cao đẳng và trung cấp	3
Đối tượng khác	3

(Nguồn: F.I.T)

### Chính sách đối với người lao động

- Xây dựng đội ngũ; luôn cải thiện môi trường làm việc, quy tụ, đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ đoàn kết; có trình độ nhiệt tình; làm việc có hiệu quả; tạo dựng được văn hóa mang bản sắc F.I.T và ngày càng chuyên nghiệp.
- Luôn chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có trình độ lao động chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của công ty và xã hội.
- Song song với công tác xây dựng đội ngũ và đào tạo cán bộ, F.I.T luôn chú trọng đến việc đa dạng hóa đội ngũ nhân lực trẻ, có khả năng kế thừa và tiếp quản, điều hành công việc, đồng thời xây dựng và thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nguồn lao động có chất lượng đến làm việc và gắn bó với F.I.T.

## 10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Công ty đã chi trả cổ tức năm 2012 bằng cổ phiếu với tỷ lệ thực hiện là 5%/vốn điều lệ. Năm 2013, Công ty đã chi trả cổ tức năm 2013 bằng cổ phiếu ở mức 20%/vốn điều lệ.

Năm 2014 và 2015, Công ty dự kiến chi trả cổ tức ở mức 15%/vốn điều lệ bằng cổ phiếu.

## 11. Tình hình hoạt động tài chính

### 11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

#### ❖ Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

#### ❖ Trích khấu hao tài sản

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và khấu hao lũy kế:

- Nguyên giá tài sản cố định được phản ánh theo giá trị thực tế.

- Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với tỷ lệ khấu hao quy định tại 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính của Bộ Tài chính. Cụ thể:

*Bảng 13: Thời gian khấu hao tài sản cố định*

Nhóm tài sản cố định	Số năm khấu hao
Nhà cửa vật kiến trúc	25 – 46
Phương tiện vận tải	06 - 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	02 – 05
Tài sản cố định khác	05

*Nguồn: F.I.T*

❖ **Mức lương bình quân:**

*Bảng 14: Mức lương bình quân*

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
Mức lương bình quân (triệu VND/người/tháng)	8,5	8,1

*Nguồn: F.I.T*

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động tăng trưởng đều qua các năm và ở mức tương đối cao so với các doanh nghiệp cùng ngành.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Công ty luôn thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào báo cáo tài chính kiểm toán 2013, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định:**

*Bảng 15: Các khoản phải nộp theo luật định*

Năm	31/12/2013 (VND)	31/12/2014 (VND)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.620.141.774	37.899.727.027
Thuế thu nhập cá nhân	2.445.712	95.764.922
Thuế GTGT phải nộp	0	355.384.915
<b>Tổng cộng</b>	<b>10.622.587.486</b>	<b>38.350.876.864</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và 2014 (hợp nhất) của F.I.T*

Công ty luôn thực hiện nghiêm túc việc thanh toán các khoản phải nộp theo luật định đúng quy định của Nhà nước.

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm, Công ty đã trích lập các quỹ. Theo đó, số dư các quỹ tại các thời điểm như sau:

**Bảng 16: Trích lập các quỹ theo luật định**

Năm	31/12/2013 (VND)	31/12/2014 (VND)
Quỹ khen thưởng phúc lợi	257.750.000	7.069.273.739
Quỹ đầu tư phát triển	200.000.000	2.520.895.078
Quỹ dự phòng tài chính	0	1.734.552.567
<b>Tổng cộng</b>	<b>457.750.000</b>	<b>11.324.721.384</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và 2014 (hợp nhất) của F.I.T

**❖ Tình hình công nợ hiện nay**

- Các khoản phải thu

**Bảng 17: Các khoản phải thu**

Chỉ tiêu	31/12/2013 (VND)	31/12/2014 (VND)
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>40.378.941.015</b>	<b>118.284.745.145</b>
Phải thu của khách hàng	34.389.701.998	114.024.171.633
Trả trước cho người bán	3.837.867.820	9.650.244.600
Các khoản phải thu khác	2.363.434.544	9.175.149.574
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(212.063.347)	(14.564.820.662)
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và 2014 (hợp nhất) của F.I.T

Công ty luôn kiểm soát các khoản phải thu một cách chặt chẽ. Khả năng thanh toán của khách hàng luôn được đánh giá và kiểm tra. Do vậy, các khoản phải thu của Công ty đều đảm bảo được khả năng thu hồi.

- Các khoản phải trả

**Bảng 18: Các khoản phải trả**

STT	Khoản mục	31/12/2013 (VND)	30/12/2014 (VND)
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>37.820.752.415</b>	<b>201.952.573.847</b>
1	Vay và nợ ngắn hạn	1.655.143.852	104.627.847.552
2	Phải trả người bán	17.287.711.293	25.509.123.365
3	Người mua trả tiền trước	156.400.000	4.010.808.032
4	Thuế và các khoản phải nộp NN	10.622.587.486	38.350.876.864

STT	Khoản mục	31/12/2013 (VND)	30/12/2014 (VND)
5	Phải trả người lao động	466.533.935	10.134.318.543
6	Chi phí phải trả	637.234.214	4.469.345.547
7	Các khoản phải trả, phải nộp khác	6.737.391.635	7.780.980.205
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	257.750.000	7.069.273.739
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>954.483.798</b>	<b>854.635.760</b>
1	Vay và nợ dài hạn	0	0
3	Phải trả dài hạn khác	619.854.875	135.132.000
4	Doanh thu chưa thực hiện	334.628.923	158.422.534
5	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	0	561.081.226
	<b>Tổng cộng</b>	<b>38.775.361.213</b>	<b>202.807.209.607</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và 2014 (hợp nhất) của F.I.T

- Chi tiết các khoản vay của Công ty đến thời điểm 31/12/2014

Bảng 19: Chi tiết các khoản vay của Công ty đến thời điểm 31/12/2014

Đối tượng cho vay	Mục đích vay	Số tiền vay (VND)	Thời hạn vay (tháng)	Lãi suất vay %/năm
<b>Vay ngắn hạn</b>		<b>97.827.847.552</b>		
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – TT SME Trung Hòa Nhân Chính	Hợp tác đầu tư	51.800.000.000	1 tháng	6,30%
Ngân hàng Công thương Việt Nam - CN Cần Thơ	Bổ sung vốn lưu động	28.060.307.931	6 tháng	9,50%
Ngân hàng Công thương Việt Nam - CN Cần Thơ	Bổ sung vốn lưu động	158.026.610	7 tháng	10,00%
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - CN Cần Thơ	Bổ sung vốn lưu động	7.358.520.000	2 tháng	2,50%
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - CN Cần Thơ	Bổ sung vốn lưu động	5.000.000.000	3 tháng	8,50%
Vay cá nhân Ông Phạm Văn Lợi	Bổ sung vốn lưu động	5.450.993.011	3 tháng	6,00%
<b>Vay dài hạn</b>		<b>6.800.000.000</b>		
Ngân hàng Công thương Việt Nam - CN Cần Thơ	Đầu tư xây dựng nhà máy Long An	6.800.000.000	60 tháng	11,90%

Nguồn: F.I.T

**Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**
**Bảng 20: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,07	3,32
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,07	3,20
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	16,70%	20,44%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	20,04%	30,70%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Doanh thu thuần/Vốn chủ sở hữu	%	19,34%	36,99%
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	16,11%	24,62%
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	91,79%	59,76%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	19,44%	22,11%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	14,79%	14,71%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	119,37%	74,81%
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng/CP	2.181	4.115

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và 2014 (hợp nhất) của F.I.T

**12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu		Tỷ lệ %/ VDL
			Cá nhân	Đại diện	
<b>Hội đồng quản trị</b>					
1	Phan Trung Phương	Chủ tịch HĐQT	2.496.030	0	2.7978%
2	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Phó Chủ tịch	808.396	0	0.9061%
3	Phạm Công Sinh	Thành viên	0	0	0,00%
4	Bùi Thanh Hương	Thành viên	45.889	0	0.0514%
5	Phan Minh Sáng	Thành viên	0	0	0,00%
6	Nguyễn Văn Sang	Thành viên	3.015.731	0	3.3804%
7	Ngô Anh Sơn	Thành viên	0	0	0%
<b>Ban Kiểm soát</b>					
1	Ninh Việt Tiến	Trưởng BKS	71.789	0	0.0805%
2	Lưu Đức Quang	Thành viên BKS	0	0	0,00%
3	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Thành viên BKS	0	0	0,00%
<b>Ban Giám đốc</b>					
1	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Tổng giám đốc	808.396	0	0.9061%
<b>Kế toán trưởng</b>					
1	Trần Thị Mai Hương	Kế toán trưởng	23.625	0	0.0265%

**Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**
**❖ Ông Phan Trung Phương - Chủ tịch HĐQT**

Họ và tên: **PHAN TRUNG PHƯƠNG**  
Giới tính: **Nam**  
Ngày tháng năm sinh: **30/11/1972**  
Nơi sinh: **Thái Bình**  
CMND: **012928626 Ngày cấp: 12/01/2007 Nơi cấp: Hà Nội**  
Quốc tịch: **Việt Nam**  
Dân tộc: **Kinh**  
Quê quán: **Xã Thụy Ninh, huyện Thái Thụy, Thái Bình**  
Địa chỉ thường trú: **P1411, 18T2 Trung Hòa, Nhân Chính, Hà Nội**  
Điện thoại: **0913.209.066**  
Trình độ văn hóa: **Cao học**  
Trình độ chuyên môn: **Tài chính - Quản trị kinh doanh**  
Quá trình công tác:



- 10/1998 - 6/2000	Chuyên viên Thương mại, Công ty TNHH Shell Gas Hải Phòng
- 7/2000 - 6/2001	Giám sát kinh doanh, Công ty TNHH Shell Gas Hải Phòng
- 7/2001 - 3/2005	Giám đốc Kinh doanh Gas Công nghiệp và thương mại, Công ty TNHH Shell Gas Hải phòng.
- 4/2005 - 2/2007	Giám đốc Kinh doanh Gas Công nghiệp và thương mại, Công ty TNHH Shell Gas Hải phòng và Công ty TNHH Shell Gas Việt Nam
- 3/2007 - 4/2007	Chuyên viên Phòng Môi giới và Lưu ký Chứng khoán, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
- 4/2007 - 7/2007	Phó phòng Môi giới và Lưu ký Chứng khoán, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
- 8/2007 - 2/2008	Giám đốc Dịch vụ tài chính, Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T
- 3/2008 - 19/1/2013	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T
- 6/2011 - 04/2014	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nghệ An
- 19/1/2013 – Nay	Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T
Chức vụ hiện nay	Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bản đồ và tranh ảnh giáo dục

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 2.496.030 cổ phần, chiếm 2,7978% vốn điều lệ

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 2.496.030 cổ phần, chiếm 2,7978% vốn điều lệ

+ Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan: Không có

❖ Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt - Thành viên HĐQT

Họ và tên: NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 15/07/1970

Nơi sinh: Hà Nội

CMND: 011490956 Ngày cấp: 26/02/2007 Nơi cấp: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hà Tĩnh

P505 nhà 21, phố Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại: 0912.464.204

Trình độ văn hóa: Cao học

Trình độ chuyên môn: Tài chính - Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- 1993 - 1996 *Thư ký tại Mekong Corporation*
- 1996 - 2007 *Phụ trách Phòng Mua hàng tại Công ty Shell Gas Việt Nam*
- 2007 - 10/2012 *Phó Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T*
- 6/2011 - 04/2014 *Chủ tịch Hội đồng Quản trị tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nghệ An*
- 10/2012 - Nay *Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T*
- 19/1/2013 - Nay *Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần đầu tư F.I.T; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp.*

Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần đầu tư F.I.T

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 808.396 cổ phần, chiếm 0,9061% vốn điều lệ

*Trong đó:*

- + Sở hữu cá nhân: 808.396 cổ phần, chiếm 0,9061% vốn điều lệ
- + Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan: Không có

❖ Ông Phạm Công Sinh - Thành viên HĐQT

Họ và tên: PHẠM CÔNG SINH

Giới tính: Nam



Ngày tháng năm sinh: 13/08/1974  
 Nơi sinh: Thái Bình  
 CMND: 013005208, Ngày cấp: 28/08/2007, Nơi cấp: Hà Nội  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Dân tộc: Kinh  
 Quê quán: Thái Bình  
 Địa chỉ thường trú: Số 39 Tổ 9, Phường Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội  
 Điện thoại: 0982.197.000 - 043.6628497  
 Trình độ văn hóa: Thạc sỹ  
 Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh  
 Quá trình công tác:  
 - 1998 - 2007: *Quản lý Trade – Marketing Công ty Procter & Gamble Co. Ltd. Viet Nam (P&G Vietnam)*  
 - 2007 - Nay : *Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại sản xuất và dịch vụ Sao Nam*  
 - 19/01/2013 - Nay: *Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T*  
 Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T  
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại sản xuất và dịch vụ Sao Nam  
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không  
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không  
 Các khoản nợ đối với Công ty: Không  
 Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 0 cổ phần , chiếm 0,00% vốn điều lệ  
 Trong đó:  
 + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)  
 + Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0 % vốn điều lệ)  
 Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan: Không

❖ **Bà Bùi Thanh Hương - Thành viên HĐQT**

Họ và tên: **BÙI THANH HƯƠNG**  
 Giới tính: Nữ  
 Ngày tháng năm sinh: 02/05/1971  
 Nơi sinh: Hà Nội  
 CMND: 011532410 Ngày cấp: 29/01/2011 Nơi cấp: Hà Nội  
 Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hải Dương
Địa chỉ thường trú:	17/875 Hồng Hà, Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại:	091 555 68 69
Trình độ văn hóa:	Đại học
Trình độ chuyên môn:	Xuất nhập khẩu
Quá trình công tác:	
- 1995 - 2000:	<i>Hãng Hàng không quốc gia Việt Nam</i>
- 2000 - Nay:	<i>Phó Giám đốc Công ty TNHH TM Thăng Long Hà Nội</i>
- 19/1/2013 - Nay:	<i>Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T</i>
Chức vụ hiện nay:	Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Phó Giám đốc Công ty TNHH TM Thăng Long Hà Nội
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:	45.889 cổ phần, chiếm 0,0514% vốn điều lệ
<i>Trong đó:</i>	
+ <i>Sở hữu cá nhân:</i>	<i>45.889 cổ phần (tương ứng 0,05% vốn điều lệ)</i>
+ <i>Được ủy quyền đại diện:</i>	<i>0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)</i>
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:	Không
<b>❖ Ông Phan Minh Sáng - Thành viên HĐQT</b>	
Họ và tên:	<b>PHAN MINH SÁNG</b>
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	23/10/1975
Nơi sinh:	Thái Bình
CMND:	012750482 Ngày cấp: 13/01/2005 Nơi cấp: Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Tây Sơn, Huyện Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình
Địa chỉ thường trú:	T2-04, Khu đô thị Ciputra, xã Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại:	0919752310
Trình độ văn hóa:	Cử nhân
Trình độ chuyên môn:	Tài chính
Quá trình công tác:	
- 01/1997 - 04/2000	Phó phòng Tài chính Kế toán – Công ty Liên doanh sản xuất phụ tùng ô tô xe máy GMN (Hưng Yên)
- 04/2000 - 07/2001	Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần nước giải khát Delta (Long An)
- 09/2002 – 04/2007	Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần xi măng Thăng Long (Quảng Ninh)
- 03/2005 – 04/2009	Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng – Công ty cổ phần xi măng Thăng Long (Quảng Ninh)
- 04/2009 – 07/2010	Tổng Giám đốc – Công ty cổ phần xi măng Thăng Long (Quảng Ninh)
- 04/2011 – 02/2012	Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần Giấy An Hòa (Tuyên Quang)
- 07/2010 – 03/2012	Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hà Nội (Tập đoàn Geleximco – Hà Nội)
- 2013 đến 05/2014	Giám đốc Kinh doanh – Công ty TNHH MTV Xổ số điện toán Việt Nam (Bộ Tài Chính)
- 04/2014 đến nay	Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T
- 05/2014 đến nay	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ; Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Giám đốc thường trực Công ty CP Nông Dược TSC; Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty CP chế biến Thực phẩm Miền Tây.
Chức vụ hiện nay:	Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ; Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Giám đốc thường trực Công ty CP Nông Dược TSC; Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty CP chế biến Thực phẩm Miền Tây.
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:	0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
Trong đó:	

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)  
+ Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)  
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan: Không

❖ Ông Nguyễn Văn Sang – Thành viên HĐQT

Họ và tên: NGUYỄN VĂN SANG  
Giới tính: Nam  
Ngày tháng năm sinh: 16/08/1975  
Nơi sinh: Hưng Yên  
CMND: 012733829 ngày cấp: 26/10/2004 nơi cấp: Công an TP Hà Nội  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Hưng Yên  
Địa chỉ thường trú: C26-BT6 –Phố Hoài Thanh – Khu Đô Thị Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội  
Trình độ văn hóa: Cao học  
Trình độ chuyên môn: Kinh tế – Tài chính  
Quá trình công tác:  
- 1996-1998 Giám đốc thương mại khu vực phía Bắc - Procter&Gamble Việt Nam  
- 1998-2006 Giám đốc thương mại khu vực phía Bắc - Công ty Shell Gas Hải Phòng  
- 2006-2007 Trưởng phòng môi giới và lưu ký Công ty Chứng khoán Dầu Khí  
- 2007-2009 Tổng GD Công ty CP đầu tư FIT  
- 2009-10/2012 Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Công ty CP đầu tư FIT  
- 5/2014- Nay Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ, Công ty Cổ phần Dược Cửu Long Và Công ty Cổ phần Tập đoàn FIT  
- 28/2/2014-Nay Thành Viên HĐQT Công ty CP Tập đoàn F.I.T  
Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Tập đoàn F.I.T  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ, Công ty Cổ phần Dược Cửu Long  
Hành vi vi phạm pháp luật: Không  
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công: Không

ty:

Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:	3.015.731 cổ phần, chiếm 3,3804% vốn điều lệ
<i>Trong đó:</i>	
+ Sở hữu cá nhân:	3.015.731 cổ phần, chiếm 3,3804% vốn điều lệ
+ Được ủy quyền đại diện:	0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:	14.580 cổ phần (tương ứng 0,0163% vốn điều lệ)

❖ **Ông Ngô Anh Sơn –Thành viên HĐQT**

Họ và tên:	<b>Ngô Anh Sơn</b>
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	14/11/1973
Nơi sinh:	Hung Yên
CMND:	001073003343 ngày cấp: 06/01/2015 nơi cấp: Công an TP Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hung Yên
Địa chỉ thường trú:	Tổ 3 Cụm Đoàn Kết, phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
Trình độ văn hóa:	Cao học
Trình độ chuyên môn:	Tài chính- Ngân Hàng
Quá trình công tác:	
- Từ 1996 – 1997	Chuyên viên tại Tập đoàn Dệt May VN
- Từ 1998 – 2000	Chuyên viên tín dụng - Công ty Tài chính Dệt May
- Từ 2001 – 2004	Trưởng phòng kế toán- Công ty Tài chính Dệt May
- Từ 2004 – 2007	Kế toán trưởng- Công ty Tài chính Dệt May
- Từ 2007 – tháng 04/2014	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính và Tư vấn TCDN - Công ty CP Chứng khoán VNS (Nay là Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam)
- Từ 05/05/2014 đến 12/2014	Phó tổng giám đốc- Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam
- Từ 12/2014 – Nay	Tổng giám đốc- Công ty CP Chứng khoán Đại Nam
Chức vụ hiện nay:	Thành viên HĐQT Công ty CP Tập đoàn F.I.T
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Tổng giám đốc- Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam

Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
<i>Trong đó:</i>	
+ Sở hữu cá nhân:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Được ủy quyền đại diện:	0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:	Không

❖ Ông Ninh Việt Tiến - Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên:	<b>NINH VIỆT TIẾN</b>
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	30/10/1971
Nơi sinh:	Nam Định
CMND:	012564465 Ngày cấp: 16/12/2002 Nơi cấp: Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Nam Định
Địa chỉ thường trú:	P801 – Chung cư An Lạc – 38 Hoàng Ngân – Hà Nội
Điện thoại:	0913 523 848
Trình độ văn hóa:	Đại học
Trình độ chuyên môn:	Tài chính - Kế toán
Quá trình công tác:	
- 1995 – 1996	<i>Kế toán tổng hợp công ty Savico</i>
- 1996 – 2003	<i>Kế toán trưởng công ty Sài Gòn</i>
- 2003 – 2006	<i>Giám đốc công ty XNK Hải Hòa</i>
- 2007 – 2008	<i>Phòng đầu tư Công ty Chứng khoán Dầu khí</i>
- 2008 – 2009	<i>Phòng Phát triển Thương hiệu Doanh nghiệp Công ty CP Đầu tư F.I.T</i>
- 2010 – Nay	<i>Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư F.I.T</i>
Chức vụ hiện nay:	Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư F.I.T
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:	71.789 cổ phần, chiếm 0,0805% vốn điều lệ
<i>Trong đó:</i>	
+ Sở hữu cá nhân:	71.789 cổ phần (tương ứng 0,0805% vốn điều lệ)
+ Được ủy quyền đại diện:	0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:	Không

❖ Ông Lưu Đức Quang - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên:	<b>LƯU ĐỨC QUANG</b>
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	12/11/1974
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	011668254 Ngày cấp: 22/03/2007 Nơi cấp: Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Nhân Mỹ, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	Thạc sỹ
Trình độ chuyên môn:	Tài chính, Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	
- 1994 – 1995	<i>Kế toán tổng hợp tại Trung tâm Bưu chính Liên tỉnh và Quốc tế khu vực 1</i>
- 1995 – 1999	<i>Kế toán tổng hợp tại Công ty Bưu chính Liên tỉnh và Quốc tế</i>
- 1999 – 2003	<i>Trưởng phòng Kế toán thống kê tài chính tại Công ty Dịch vụ tiết kiệm bưu điện</i>
- 2003 – 5/2007	<i>Trưởng phòng nghiệp vụ tại Công ty Dịch vụ tiết kiệm bưu điện</i>
- 5/2007 – 2/2010	<i>Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình</i>
- 2/2010 – 11/2012	<i>Giám đốc Công ty Cổ phần C.E.O quốc tế</i>
- 11/2012 – 04/2014	<i>Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư C.E.O</i>
- 04/2014 – nay	<i>Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T; Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Đầu tư Tổng</i>

*hợp Hà Nội; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Tập đoàn FLC; Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty CP chứng khoán ARTEX. Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư C.E.O, thành viên Ban kiểm soát CTCP Chứng khoán Đại Nam*

Chức vụ hiện nay:

Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

*Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T; Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Tập đoàn FLC; Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty CP chứng khoán ARTEX. Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư C.E.O, thành viên Ban kiểm soát CTCP Chứng khoán Đại Nam*

Hành vi vi phạm pháp luật:

Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:

Không

Các khoản nợ đối với Công ty:

Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:

0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

*Trong đó:*

*+ Sở hữu cá nhân:*

*0 cổ phần (tương ứng 0,00% vốn điều lệ)*

*+ Được ủy quyền đại diện:*

*0 cổ phần (tương ứng 0,00% vốn điều lệ)*

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

Không

❖ **Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy - Thành viên Ban Kiểm soát**

Họ và tên:

**NGUYỄN THỊ THANH THÚY**

Giới tính:

Nữ

Ngày tháng năm sinh:

12/11/1980

Nơi sinh:

Bắc Giang

CMND:

012889931 Ngày cấp: 07/07/2006 Nơi cấp: Hà Nội

Quốc tịch:

Việt Nam

Dân tộc:

Kinh

Quê quán:

Xã Ngọc Vân, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang

Địa chỉ thường trú:

95A- Tổ 64 -Linh Quang, P.Văn Chương, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại:

0916392479





Trình độ văn hóa:	Đại học
Trình độ chuyên môn:	Kế toán - Luật Kinh tế
Quá trình công tác:	
- 1998 – 2000	Trường Quản lý Kinh tế Công nghiệp
- 2006 – 2011	Viện Đại học Mở Hà Nội
- 6/2001 - 12/2003	Nhân viên Công ty TNHH Thương mại Mô-tô Quốc tế
- 01/2004 – 04/2006	Nhân viên Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Như Ý
- 09/2007 - 01/2010	Nhân viên Công ty Cổ phần Thép Kim Tín
- 02/2010 – nay	Cán bộ Trung tâm thông tin, dữ liệu Biển và Hải đảo
- 04/2014 – nay:	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T
Chức vụ hiện nay:	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Cán bộ Trung tâm thông tin, dữ liệu Biển và Hải đảo
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:	0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
Trong đó:	
+ Sở hữu cá nhân:	0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)
+ Được ủy quyền đại diện:	0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ)
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:	Không

❖ Bà **Trần Thị Mai Hương** - Kế toán trưởng

Họ và tên:	<b>TRẦN THỊ MAI HƯƠNG</b>
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	08/07/1978
Nơi sinh:	Đông Anh, Hà Nội
CMND:	011943454 Ngày cấp: 28/01/2005 Nơi cấp: Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Dục Tú, Đông Anh, Hà nội
Địa chỉ thường trú:	Hải Bối, Đông Anh, Hà nội

Điện thoại:	0989.655.051
Trình độ văn hóa:	Đại học
Trình độ chuyên môn:	Tài chính kế toán
Quá trình công tác:	
2001 - 2004:	Kế toán tại Công ty Phụ tùng Đông Anh
2004 - 2009:	Kế toán tổng hợp, Kế toán trưởng tại Tập đoàn Goldsun
2009 - nay:	Kế toán trưởng tại Công ty CP Đầu tư F.I.T
Chức vụ hiện nay:	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:	23.625 cổ phần, chiếm 0,0265% vốn điều lệ
Trong đó:	
+ Sở hữu cá nhân:	23.625 cổ phần (tương ứng 0,03% vốn điều lệ)
+ Được ủy quyền đại diện:	0 cổ phần (tương ứng 0,00% vốn điều lệ)
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:	Không

### 13. Tài sản

Giá trị tài sản theo báo cáo tài chính kiểm toán tại thời điểm 12/2013 và 31/12/2014 như sau:

Bảng 21: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2013

Tài sản	Nguyên giá (VND)	Giá trị hao mòn (VND)	Giá trị còn lại (VND)
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>8.287.801.511</b>	<b>1.144.837.312</b>	<b>7.142.964.199</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6.138.782.420	264.243.682	5.874.538.738
Phương tiện vận tải	2.117.210.000	876.289.711	1.240.920.289
Thiết bị, dụng cụ quản lý	31.809.091	4.303.919	27.505.172
<b>Tài sản cố định thuê tài chính</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

Nguồn: F.I.T

**Bảng 22: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2014.**

Tài sản	Nguyên giá (VND)	Giá trị hao mòn (VND)	Giá trị còn lại (VND)
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>182.314.294.227</b>	<b>68.757.940.963</b>	<b>113.556.353.264</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	111.641.251.329	34.775.465.656	76.865.785.673
Phương tiện vận tải	19.865.493.004	7.240.179.112	12.625.313.892
Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.023.794.481	304.469.116	719.325.365
Máy móc, thiết bị	49.686.345.767	26.340.417.433	23.345.928.334
TS cố định hữu hình khác	97.409.646	97.409.646	0
<b>Tài sản cố định thuê tài chính</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>46.367.734.849</b>	<b>926.827.150</b>	<b>45.440.907.699</b>
Quyền sử dụng đất	25.627.361.283	0	25.627.361.283
Bản quyền, bằng sáng chế	20.508.405.680	813.405.680	19.695.000.000
Phần mềm máy tính	118.700.000	153.584	118.546.416
TS cố định vô hình khác	113.267.886	113.267.886	0

Nguồn: F.I.T

#### 14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo

##### Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2015 – 2016

**Bảng 23: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2015 - 2016**

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
	Kế hoạch (triệu VND)	Kế hoạch (triệu VND)
Vốn điều lệ trung bình (*)	1.583.700	3.000.000
Tổng doanh thu	2.472.964	3.500.000
- Doanh thu thuần từ HĐKD	2.300.000	3.250.000
- Doanh thu tài chính	172.964	250.000
Lợi nhuận trước thuế	322.164	562.500
Lợi nhuận sau thuế	251.288	450.000
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	15,6%	13,8%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	15,9%	15,0%
Cổ tức	15%	15%

(Nguồn: F.I.T)

Do thay đổi cơ cấu hoạt động thay thế hoạt động hợp tác đầu tư và đầu tư tài chính bằng mảng đầu tư dài hạn vào công ty con/ công ty liên kết và cung cấp dịch vụ nên cơ cấu doanh thu của FIT có nhiều thay đổi. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của FIT dự kiến tăng mạnh lên mức 1.788 tỷ đồng năm 2015 và 3.250 tỷ đồng năm 2016. Doanh thu từ hoạt động tài chính năm 2015 và năm 2016 dự kiến lần lượt là 172,96 tỷ đồng và 250 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế năm 2015 dự kiến đạt 251 tỷ đồng và năm 2016 dự kiến đạt 428 tỷ đồng. Cổ tức năm 2015 và năm 2016 lần lượt dự kiến chia đạt 15% và 17%.

### **Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong giai đoạn 2015 - 2016**

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty được lập căn cứ vào dự đoán và ước tính dựa trên các thông tin giả định tại thời điểm lập kế hoạch. Các ước tính này có thể được điều chỉnh khi tình hình thực tế có nhiều thay đổi.

Căn cứ chi tiết để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên:

*Bảng 24: Chi tiết kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trong giai đoạn năm 2015–2016*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2015 (triệu VND)</b>	<b>Năm 2016 (triệu VND)</b>	<b>Căn cứ thực hiện kế hoạch</b>
<i>Doanh thu thuần Bán hàng cung cấp dịch vụ</i>	<b>2.300.000</b>	<b>3.250.000</b>	
<i>Doanh thu hoạt động chế biến, kinh doanh nông sản, nông dược</i>	1.400.000	1.500.000	<i>Dựa trên cơ sở khách hàng hiện có, tiềm năng cũng như sở hữu hiện tại của Công ty tại TSC</i>
<i>Doanh thu dược phẩm, sản phẩm y tế</i>	702.000	1.500.000	<i>Dựa trên nguồn lực và kế hoạch sản xuất kinh doanh của DCL</i>
<i>Doanh thu mảng tư vấn</i>	20.000	38.000	<i>Dựa trên cơ sở khách hàng hiện có và tiềm năng của bộ phân tư vấn FIT</i>
<i>Doanh thu mảng cho thuê bất động sản</i>	45.000	60.000	<i>Cho thuê bất động sản</i>
<i>Doanh thu bán bất động sản</i>	132.000	150.000	<i>Kinh doanh bất động sản</i>
<i>Doanh thu phân phối hàng hóa</i>	1.400.000	1.500.000	
<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>1.917.558</b>	<b>2.687.267</b>	
<i>Giá vốn hoạt động chế biến, kinh doanh nông sản, nông dược</i>	1.154.700	1.219.090	
<i>Giá vốn sản xuất dược phẩm, kinh doanh dược phẩm và sản phẩm y tế</i>	611.669	1.282.666	
<i>Giá vốn mảng tư vấn</i>	2.889	4.052	
<i>Giá vốn mảng cho thuê bất động sản</i>	700	982	
<i>Giá vốn bất động sản</i>	36.000	50.478	
<i>Giá vốn phân phối hàng hóa</i>	111.600	130.000	
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>382.442</b>	<b>562.733</b>	
<b>Doanh thu tài chính</b>	<b>172.964</b>	<b>250.000</b>	
<b>Chi phí tài chính</b>	<b>25.041</b>	<b>35.000</b>	

Chỉ tiêu	Năm 2015 (triệu VND)	Năm 2016 (triệu VND)	Căn cứ thực hiện kế hoạch
<b>Chi phí bán hàng</b>	<b>91.170</b>	<b>100.000</b>	
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>76.780</b>	<b>85.000</b>	
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>322.164</b>	<b>535.000</b>	
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>251.288</b>	<b>428.000</b>	

(Nguồn: F.I.T)

Trong năm 2015, Công ty sẽ chuyển hướng tập trung hoạt động đầu tư vào các công ty liên kết đang hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, phân phối, nông sản và dược phẩm...

Cụ thể hoạt động đầu tư sản xuất của Công ty như sau:

Hiện FIT đang sở hữu 100% Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại F.I.T Việt Nam; sở hữu 65% Công ty Cổ phần Vật tư kỹ thuật nông nghiệp Cần Thơ; sở hữu 21,19% cổ phần tại Công ty Cổ phần Thương mại sản xuất và dịch vụ Sao Nam và sở hữu 49% cổ phần tại Công ty Cổ phần Today Cosmetics, trong đó:

- ✓ Công ty TNHH XNK và Thương mại F.I.T Việt Nam: Là một công ty mới thành lập đầu năm 2014, vốn 100% từ F.I.T, Công ty TNHH XNK và Thương mại F.I.T Việt Nam ra đời nhằm mục đích hỗ trợ các công ty con, công ty liên kết của F.I.T trong nghiệp vụ xuất nhập khẩu và thương mại. Công ty này là một mắt xích quan trọng không thể thiếu trong chiến lược đầu tư dài hạn của F.I.T trong thời gian tới.
- ✓ CTCP Vật tư kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ (TSC): TSC tiền thân là một doanh nghiệp nhà nước được cổ phần hóa năm 2003 và niêm yết trên sàn HOSE năm 2007, hiện tại có vốn điều lệ 158 tỷ đồng. F.I.T trở thành công ty mẹ của TSC trong tháng 8 vừa qua khi nâng tỉ lệ sở hữu cổ phần lên 65%. Tại thời điểm hiện tại, F.I.T đã nâng tỉ lệ sở hữu tại TSC lên xấp xỉ 75%. TSC hoàn thiện chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp từ cung cấp vật tư đầu vào và trên cơ sở này trực tiếp thu mua sản phẩm nông sản cho các công ty con của mình chế biến xuất khẩu. Với hệ thống phân phối vật tư nông nghiệp rộng lớn, TSC là một trong năm doanh nghiệp nhập khẩu và mua bán phân bón lớn nhất trong nước; ngoài ra xuất khẩu gạo cũng chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của TSC. Hiện tại TSC đang sở hữu 3 công ty con là Công ty Cổ phần Nông dược TSC (sở hữu 78,65%), Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây (sở hữu 95,5%) và Công ty Cổ phần Hạt giống (sở hữu 51%). Với tiềm năng rất lớn từ công ty con cũng như từ thương hiệu lâu đời của riêng mình. Kế hoạch trong thời gian tới TSC sẽ tăng vốn điều lệ lên trên 1.000 tỷ đồng và mục tiêu là trở thành tập đoàn đa ngành.
- ✓ Công ty Cổ phần Thương mại sản xuất và dịch vụ Sao Nam: Sao Nam là một trong những công ty phân phối các sản phẩm mỹ phẩm và chăm sóc cá nhân hàng đầu Việt Nam, tập trung vào 3 dòng sản phẩm chính là nước rửa tay, nước xịt phòng, các dòng sản phẩm chăm sóc răng miệng với hệ thống phân phối và mạng lưới bán hàng rộng khắp với hàng chục nghìn điểm bán hàng trên toàn quốc. Với chiến lược kinh doanh hợp lý, tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trong các năm gần đây đạt trung bình 30%/ năm. Sao Nam đặt kế hoạch đến năm 2014 tổng doanh thu từ kinh doanh phân phối các sản phẩm mỹ phẩm, chăm sóc cá nhân của Sao Nam sẽ đạt khoảng 400-500 tỷ đồng và sẽ cam kết duy trì mức tăng trưởng bình quân 20%/năm tiếp theo. Do đặc thù của ngành hàng đòi hỏi một lượng vốn lưu động khá lớn, đồng thời Công ty đang trong quá trình mở rộng sản xuất, kinh doanh một số mặt hàng mới như mỹ phẩm, dầu gội đầu... nên các cổ đông thống nhất phần lợi nhuận thu được hàng năm sẽ chưa chia và bổ sung vào phần vốn lưu động.
- ✓ Công ty Cổ phần Today Cosmetics: Today Cosmetics là công ty chuyên sản xuất mỹ

phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh, với công suất sản xuất thiết kế đạt 4.400.000 sản phẩm Aerosol/năm và 6.000.000 sản phẩm hóa mỹ phẩm (dầu gội đầu, sữa tắm, sữa rửa tay...)/năm, các sản phẩm nước xịt phòng đạt 12.000.000 sản phẩm/năm và các sản phẩm phụ kiện như vỏ chai, đóng nắp, bơm ga cho các loại chai nhôm chứa nước hoa, nước xịt phòng cũng như thực hiện vai trò là nhà cung cấp nguyên liệu đầu vào cho một số hãng mỹ phẩm hàng đầu thế giới. Today Cosmetics đi vào hoạt động trong năm 2012 và đã bắt đầu có lãi ngay từ năm đầu tiên và đặt mục tiêu tăng trưởng doanh thu bình quân 25%/ năm sau khi chính thức đưa dây chuyền sản xuất vào hoạt động. Hiện tại FIT đang nắm giữ 49% cổ phần của Today Cosmetics.

**15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Với tư cách là một tổ chức tư vấn tài chính chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam đã tiến hành thu thập các thông tin; nghiên cứu, phân tích và đánh giá một cách cẩn trọng và hợp lý về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T. Căn cứ trên năng lực hiện tại và triển vọng phát triển trong tương lai, nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đã đề ra trong những năm tới là phù hợp và khả thi, kế hoạch trả cổ tức cho cổ đông của Công ty trong năm 2014, 2015 có thể được đảm bảo thực hiện.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, căn cứ vào những thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính - chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những nhận xét nêu trên chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư. Nhà đầu tư cần tự mình phân tích và đưa ra các quyết định đầu tư phù hợp với mục đích, chiến lược đầu tư của mình.

**16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành**

Không có.

**17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán**

Không có.



$$Ppl = \frac{Pt + Pr1 * I1}{1 + I1}$$

$$I. = \frac{18.000 + [10.000 * (1/1)]}{1 + 1/1} = 14.000 \text{ đồng/cổ phần}$$

*Trong đó:*

- ✓ Ppl: là giá cổ phiếu pha loãng;
- ✓ Pt: 18.000 đồng/cổ phần (Giá giả định ngày chốt danh sách để thực hiện quyền mua);
- ✓ Pr1: 10.000 đồng/cổ phần (Giá phát hành đối với quyền mua cổ phiếu)
- ✓ I1: 1/1 (Tỷ lệ tăng vốn này được tính = 89.212.488 cổ phần phát hành thêm quyền mua trong đợt 1 cho cổ đông hiện hữu/89.212.488 cổ phần đang lưu hành).

*Đợt phát hành cổ phiếu của FIT được chào bán cho cho cổ đông hiện hữu. Do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối và căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn của FIT, giá trị thị trường và giá trị sổ sách của cổ phiếu FIT được tính toán, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá sau khi phát hành nên giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần.*

#### 6. Phương thức phân phối

- Đối với các cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Phân phối thông qua các thành viên lưu ký.
- Đối với các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Phân phối tại trụ sở Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T.

Thời điểm cụ thể chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty công bố tới tất cả các cổ đông trong vòng 07 ngày kể từ ngày Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

#### 7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Việc phân phối cổ phần chào bán thêm dự kiến sẽ được tiến hành tối đa trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực. Thời gian phát hành dự kiến của là Quý II/2015.

*Bảng 25: Lịch trình phân phối cổ phiếu*

*Chào bán cho cổ đông hiện hữu*

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Nhận được cấp phép chào bán chứng khoán ra công chúng.	D
2	Xác định ngày lập Danh sách sở hữu cuối cùng và thông báo chốt danh sách cổ đông với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và Sở Giao dịch Chứng Hà Nội để triển khai.	D + 5
3	Công bố thông tin về đợt chào bán trên báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số liên tiếp.	D đến D +7
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền.	D + 10
5	Ngày đăng ký cuối cùng.	D + 12



6	Phối hợp cùng VSD phân bổ và thông báo danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu đến các thành viên lưu ký và các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán.	D + 18 đến D + 24
7	Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền và nộp tiền mua cổ phần	D + 25 đến D + 45
8	Thành viên lưu ký (TVLK) tổng hợp việc thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu và chuyển về cho VSD.	D + 52
9	VSD gửi danh sách cổ đông thực hiện quyền mua và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa	D + 54
10	Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu với UBCKNN; Nộp Hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung	D + 57
11	Nhận giấy phép lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung	D + 67
12	Công bố báo chí về việc niêm yết bổ sung	D + 67
13	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký	D + 58 đến D + 68
14	Cổ phiếu được chào bán thêm chính thức giao dịch	D + 70

#### 8. Đăng ký mua cổ phiếu

##### ▪ Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu:

Thời gian đăng ký mua cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu. Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể trong Bản thông báo phát hành và đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định.

##### ▪ Số lượng cổ phiếu đăng ký mua:

Là số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu lẻ còn lại do làm tròn số và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.

##### ▪ Phương thức thanh toán:

Cổ đông đăng ký và nộp tiền hoặc chuyển khoản tiền mua cổ phiếu phát hành thêm tại thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản (đối với cổ đông đã lưu ký) và tại Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T (đối với cổ đông chưa lưu ký). Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa của Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T.

##### ▪ Chuyển giao cổ phiếu:

Toàn bộ số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho UBCK, sẽ được đăng ký niêm yết bổ sung tại HNX và đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD.

##### ▪ Quyền lợi của người mua cổ phiếu:

Cổ phiếu phát hành trong đợt phát hành thêm là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng.

##### ▪ Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu:

Không giới hạn số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu.

#### 9. Phương thức thực hiện quyền

##### ▪ Điều kiện thực hiện quyền

✓ **Cổ đông hiện hữu:** Các cổ đông thuộc Danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua.

- Thời gian thực hiện quyền

Theo thời gian nêu trong lịch trình dự kiến tại mục V.7

- Phương thức thanh toán quyền mua cổ phần

- ✓ Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phần tại các Công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phần, thanh toán tiền mua và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại các công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản.

- ✓ Đối với cổ đông chưa lưu ký cổ phần tại các Công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phần, chuyển nhượng quyền mua cổ phần, thanh toán tiền mua và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T.

- Chuyển giao cổ phiếu

Trong vòng 30 ngày sau khi hoàn tất đợt phát hành, Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T sẽ chuyển giao Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký tại Trụ sở chính của Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T.

- Quyền lợi người mua cổ phiếu

Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua của mình trong thời gian quy định tại Mục V.7. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình (nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần – không chuyển nhượng cho người thứ ba) cho người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền.

#### 10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Sau khi niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15 tháng 04 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên Thị trường chứng khoán Việt Nam thì tổ chức, cá nhân nước ngoài mua bán trên SGDCK được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu phát hành ra công chúng. Trong trường hợp cổ đông nước ngoài đã nắm giữ vượt tỷ lệ 49% tổng số cổ phiếu phát hành ra công chúng trước khi cổ phiếu được niêm yết thì phải thực hiện bán cổ phiếu đó để đảm bảo tỷ lệ nắm giữ của bên nước ngoài tối đa là 49%.

#### 11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần và không chuyển nhượng cho người thứ ba;
- Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu trong đợt này, là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối.

#### 12. Các loại thuế liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán

##### Đối với nhà đầu tư cá nhân

Theo Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 04/2007/QH12, ban hành ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009 thì:

Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: Thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán).

Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.



- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:\
  - Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
  - Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
  - Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

*Kỳ tính thuế:*

- Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
- Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

**Đối với nhà đầu tư tổ chức**

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

*Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất*

Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.
- Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

**13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu**

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa số: 62266888 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) – Chi nhánh: Thăng Long - PGD Trung Hòa Nhân Chính của Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T

**VI. Mục đích chào bán**

**1. Mục đích chào bán**

Nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T đã thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, đồng thời cũng thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Theo đó, tổng số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để tăng vốn phục vụ mục đích kinh doanh, mở rộng quy mô hoạt động; đầu tư vào các công ty con,

công ty liên kết thuộc các ngành hàng tiêu dùng, tài chính, nông sản, dược phẩm; và bổ sung vốn lưu động cho công ty.

## **2. Phương án khả thi**

Cùng với đà phục hồi của nền kinh tế, Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T vẫn tiếp tục duy trì các mảng kinh doanh là đầu tư, dịch vụ đầu tư, tài chính cá nhân và các dịch vụ bất động sản. Với thế mạnh có đội ngũ chuyên nghiệp và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, F.I.T sẽ đặc biệt chú trọng phát triển mảng đầu tư và tư vấn. Để quản trị rủi ro một cách chặt chẽ hơn F.I.T chỉ giữ tỷ trọng hợp lý đối với cổ phiếu đang niêm yết và tập trung vào đầu tư dài hạn nắm quyền kiểm soát và chi phối các công ty con, công ty liên kết.

### **2.1. Đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh liên kết**

**Đầu tư vào CTCP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ: 313.119.007.500 đồng**

**Đầu tư vào CTCP Dược phẩm Cửu Long: 242.241.064.020 đồng**

#### **✦ Hiệu quả đầu tư**

- F.I.T hướng tới trở thành một Tập đoàn đầu tư hàng đầu với chuỗi công ty con, công ty liên kết. Tỷ lệ sở hữu đối với những Công ty này phải đạt trên 20%, qua đó F.I.T có thể tham gia sâu hơn vào quá trình quản trị, điều hành và đưa công nghệ, vốn, nhân lực vào doanh nghiệp nhằm tái cơ cấu và gia tăng giá trị cho doanh nghiệp.
- Trong năm 2015, F.I.T sẽ tập trung vào đẩy mạnh tái cơ cấu Công ty CP Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ. F.I.T tiếp tục đầu tư mở rộng dây chuyền thiết bị, nhà xưởng, máy móc hiện đại ở các Công ty thành viên trong lĩnh vực nông nghiệp nhằm mục tiêu tăng trưởng và mở rộng thị trường. FIT hướng tới đầu tư chiều sâu vào lĩnh vực Dược và cụ thể là Công ty Dược Cửu Long. Định hướng phát triển lĩnh vực dược phẩm theo hướng công nghệ cao, chú trọng nghiên cứu phát triển các sản phẩm có hàm lượng chất xám cao.
- F.I.T sẽ tập trung đầu tư vào các công ty có khả năng tăng trưởng cao thuộc các ngành hàng phát triển. F.I.T đầu tư vào các công ty khởi nghiệp có ý tưởng kinh doanh mới mẻ, độc đáo và tiềm năng phát triển. F.I.T lựa chọn các công ty có quy mô vốn trung bình, có nền tảng hoạt động tốt và tiềm năng, tham gia góp vốn và tái cấu trúc công ty sau đó sẽ thực hiện niêm yết hoặc bán cho đối tác để thu hồi vốn và lợi nhuận. Ngoài ra F.I.T sẽ tìm kiếm cơ hội mua bán, sáp nhập với các công ty tốt, quy mô lớn đang trên đà phát triển và sẽ cùng xây dựng Công ty đó thành Công ty hàng đầu trong lĩnh vực hoạt động.
- Tham vọng của F.I.T là các công ty con, công ty liên kết không chỉ cung cấp sản phẩm cho thị trường nội địa mà sẽ vươn xa đưa các sản phẩm của Việt Nam ra thị trường quốc tế và trở thành những thương hiệu nổi tiếng trên thế giới.

#### **❖ Đầu tư vào CTCP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ (TSC)**

- Thông tin chung:

**Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ**

Địa chỉ: 1D Phạm Ngũ Lão, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:



- Nhập khẩu phân bón các loại;
- Thu mua, gia công chế biến cung ứng xuất khẩu gạo và các loại nông sản;
- Nhập khẩu kinh doanh máy móc thiết bị tư liệu phục vụ sản xuất nông nghiệp;
- Đại lý cung ứng các loại vật tư phục vụ cho sản xuất nông nghiệp;
- Nhập khẩu kinh doanh các loại thức ăn gia súc, thức ăn thủy sản;
- Sản xuất thức ăn gia súc, thức ăn thủy sản;
- Nhập khẩu, kinh doanh nguyên liệu, phụ liệu sản xuất thuốc bảo vệ thực vật và các chế phẩm phân bón;
- Nhập khẩu kinh doanh hạt giống phục vụ cho sản xuất nông nghiệp;
- Kinh doanh địa ốc, bất động sản và văn phòng cho thuê.
- Sản xuất kinh doanh bao bì

Vốn điều lệ: 158.129.150.000 đồng.

Đăng ký kinh doanh số 5703000049 đăng ký lần đầu ngày 25/7/2003 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Cần Thơ cấp.

Tỷ lệ nắm giữ của F.I.T: 65,01% (tại thời điểm tại thời điểm 31/12/2014).

Giá trị nắm giữ của F.I.T (theo mệnh giá): 102.280.500.000 đồng (tại thời điểm 30/09/2014).

Giới thiệu tiềm năng của TSC:

Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ (TSC) hoạt động trong lĩnh vực nhập khẩu và kinh doanh phân bón, thu mua cung ứng xuất khẩu gạo. TSC đang xúc tiến ký hợp đồng đại lý phân phối phân đạm cho Đạm Cà Mau và Đạm Phú Mỹ. Ngoài ra, Công ty có sở hữu 2 Công ty con là Công ty CP nông dược TSC (TSP), Công ty CP chế biến Thực phẩm xuất khẩu miền Tây (West food) và Công ty cổ phần hạt giống TSC (TSS).

- Công ty cổ phần nông dược TSC (TSP): Ngành nông dược là một ngành ổn định, có biên lợi nhuận tốt. Hơn nữa, TSP có nhà máy theo quy chuẩn quốc tế và có kênh phân phối rộng khắp. TSP sẽ đóng góp tỷ lệ lợi nhuận khá cao cho TSC.
- Công ty cổ phần chế biến Thực phẩm xuất khẩu Miền Tây: là doanh nghiệp chuyên sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm nông sản đóng hộp và đông lạnh vào các thị trường lớn trên thế giới. Công ty đã có giấy chứng nhận xuất khẩu vào thị trường Mỹ và EU; Kênh bán hàng của Công ty rộng khắp ở nhiều quốc gia trên thế giới. West food có mức tăng trưởng hàng năm rất ổn định và đã có kế hoạch mở rộng quy mô để trở thành doanh nghiệp hàng đầu ở Việt Nam về trên thế giới cung cấp các sản phẩm nông sản.
- Công ty cổ phần hạt giống TSC: Mặc dù mới được thành lập theo nghị quyết HĐQT ngày 17/9/2014, với vốn điều lệ 50 tỷ trong đó TSC nắm 51% cổ phần nhưng hạt giống được xem là mảng kinh doanh hứa hẹn sẽ mang lại lợi nhuận lớn cho TSC khi công ty kết hợp với mảng nông dược từ đó giúp gia tăng chuỗi giá trị cho các sản phẩm nông nghiệp

▪ Kế hoạch đầu tư của TSC:

Căn cứ vào nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 49/NQ-HĐQT và nghị quyết Hội Đồng Quản Trị số 37/NQ.HĐQT, TSC đang có các kế hoạch đầu tư như sau:

*Bảng 26: Kế hoạch đầu tư của TSC*

Kế hoạch	Số tiền đầu tư (đồng)
Bổ sung vốn lưu động cho Công ty để phục vụ hoạt động thu mua và xuất khẩu gạo, tinh bột sắn, nông sản, hoa quả...; hoạt động phân phối phân bón nội địa.	108.805.180.000
Đầu tư phát triển mảng thuốc bảo vệ thực vật thông qua công ty con là công ty nông dược TSC(TSP). TSC sẽ góp vốn vào TSP để tăng vốn điều lệ của TSP từ 180 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng.	251.500.000.000
Đầu tư phát triển mảng chế biến thực phẩm xuất khẩu thông qua công ty con là công ty cổ phần chế biến thực phẩm xuất khẩu Miền Tây (Westfood). TSC sẽ góp vốn vào Westfood để tăng vốn điều lệ của Westfood từ 35 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng.	444.100.000.000
Đầu tư phát triển mảng kinh doanh hạt giống thông qua công ty cổ phần hạt giống TSC (TSS). TSC sẽ góp vốn vào TSS để tăng vốn điều lệ của TSS lên 300 tỷ đồng.	153.000.000.000
Đầu tư vào mảng dịch vụ du lịch khách sạn thông qua công ty con. Công ty con dự kiến có vốn điều lệ là 500 tỷ đồng.	255.000.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.212.405.180.000</b>

Dự kiến TSC đầu tư vào TSP và Westfood trong Quý 1 năm 2015. Dự kiến đầu tư tăng vốn cho Công ty hạt giống TSC (TSS) và phát triển mảng dịch vụ du lịch, khách sạn sẽ được thực hiện trong Q3 và Q4 năm 2015 Cơ cấu nguồn vốn tăng thêm trong tương lai của TSC:

*Bảng 27: Cơ cấu góp vốn dự kiến của TSC*

Vốn góp	Giá trị góp vốn (đồng) (theo mệnh giá)
Vốn góp của F.I.T	788.063.367.000
Vốn góp của các cổ đông khác	424.341.813.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.212.405.180.000</b>

Theo đó, F.I.T dự kiến đầu tư vào CTCP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ là 788.063.367.000 đồng. Chi tiết nguồn vốn để đầu tư vào TSC như sau:

Nguồn vốn thu được từ đợt chào bán lần 3 năm 2014 là 205.567.895.000 đồng.

Nguồn vốn thu được từ đợt chào bán lần 1 năm 2015 (lần chào bán này) là 313.119.007.500 đồng.

Nguồn vốn còn lại là 269.376.464.500 đồng sẽ được F.I.T huy động sau theo tiến độ tăng vốn của CTCP Vật tư kỹ thuật Cần Thơ.

▪ **Hiệu quả kinh tế:**

Dự kiến kế hoạch doanh thu và lợi nhuận hàng năm của TSC và đóng góp hàng năm vào kết quả kinh doanh của F.I.T:

*Bảng 28: Hiệu quả kinh doanh của TSC*

Chỉ tiêu	Năm 2014 (triệu đồng)	Năm 2015 (triệu đồng)	Năm 2016 (triệu đồng)
Doanh thu	460.000	1060.000	1455.000
Lợi nhuận sau thuế	55.000	117.000	160.000
Đóng góp vào lợi nhuận sau thuế của F.I.T	35.750	76.050	104.000

❖ Đầu tư vào CTCP Dược phẩm Cửu Long**Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long**

Địa chỉ: Số 150 đường 14 tháng 9, Phường 5, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:

- Sản xuất dược phẩm, dược liệu, hóa chất, nguyên phụ liệu và các loại dược phẩm bào chế khác
- Sản xuất hóa chất
- Thực hiện các dịch vụ về công nghệ thông tin
- Kinh doanh thực phẩm dinh dưỡng
- Kinh doanh hóa chất
- Kinh doanh dược phẩm, capsule các loại, dụng cụ, trang thiết bị y tế cho ngành dược, ngành y tế, mỹ phẩm, dược liệu, nguyên phụ liệu và các loại dược phẩm bào chế khác
- Kinh doanh thực phẩm dinh dưỡng
- Sản xuất các loại bao bì trong ngành dược
- Kinh doanh hóa chất
- Lắp ráp máy vi tính
- Sản xuất phần mềm
- Kinh doanh các dịch vụ về công nghệ thông tin
- Sản xuất thực phẩm dinh dưỡng
- Sản xuất mỹ phẩm
- Nuôi trồng các loại dược liệu làm thuốc
- Sản xuất dụng cụ, trang thiết bị y tế cho ngành dược, ngành y tế

Vốn điều lệ: 100.594.800.000 đồng.

Đăng ký kinh doanh số 1500202535 đăng ký lần đầu ngày 09/11/2004 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp.

Giới thiệu tiềm năng của Dược Cửu Long:

Công ty CP Dược Phẩm Cửu Long là đơn vị có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm, dụng cụ y tế nhiều dạng khác nhau, từ sản phẩm hóa dược đến các chế phẩm dược liệu tự nhiên bằng Công nghệ mới, đạt các tiêu chuẩn Quốc gia và Quốc tế (ISO 9001:2000, GMP - GLP - GSP), sản phẩm của Công ty có uy tín trên thị trường nội địa và bước đầu đã xuất khẩu sang một số nước trong khu vực và trên Thế giới.

Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long có quan hệ với nhiều Công ty Dược phẩm, hóa dược các nước để xuất khẩu sản phẩm, trao đổi hợp tác kỹ thuật và nhập khẩu nguyên liệu dược phẩm, mỹ phẩm, hóa dược, dụng cụ y tế và các thiết bị chuyên dùng cho ngành Dược, ngành Y tế, đáp ứng phần lớn nhu cầu tiêu dùng ở Việt Nam và một số nước lân cận.

Công ty có đội ngũ chuyên viên kỹ thuật và các nhà nghiên cứu giàu kinh nghiệm, liên tục cập nhật kiến thức, không ngừng cải tiến chất lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ, rất coi trọng sự hợp tác nhằm thỏa mãn các nhu cầu trước mắt và lâu dài cho mọi đối tượng khách hàng.

- Kế hoạch đầu tư của DCL:

*Bảng 29: Kế hoạch đầu tư của DCL*

Kế hoạch	Số tiền đầu tư (đồng)
Xây dựng nhà xưởng, kho chứa; Mua sắm bổ sung máy móc sản xuất, trang thiết bị vận tải; Nâng cấp tiêu chuẩn thực hành tốt sản xuất dược phẩm (GMP); Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, Xây dựng thương hiệu...:	260.000.000.000
Bổ sung vốn lưu động	71.189.600.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>331.189.600.000</b>

Theo kế hoạch, Công ty CP Đầu tư F.I.T sẽ nâng mức sở hữu tại Công ty CP Dược phẩm Cửu Long lên 65% với tổng mức đầu tư dự kiến **242.241.064.020** đồng.

Theo lộ trình kế hoạch đầu tư của Dược Cửu Long, F.I.T sẽ góp vốn bổ sung như sau:

Vốn góp	Giá trị góp vốn (đồng) (theo mệnh giá)
Vốn góp của F.I.T	129.000.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	202.189.600.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>331.189.600.000</b>

▪ Hiệu quả kinh tế:

Dự kiến kế hoạch doanh thu và lợi nhuận hàng năm của DCL và đóng góp hàng năm vào kết quả kinh doanh của F.I.T:

Bảng 30: Hiệu quả kinh doanh của DCL

Chỉ tiêu	Năm 2014 (triệu đồng)	Năm 2015 (triệu đồng)	Năm 2016 (triệu đồng)
Doanh thu	715.798	840.000	1.500.000
Lợi nhuận sau thuế	40.708	50.727	150.000
Đóng góp vào lợi nhuận sau thuế của F.I.T	0	19.234	90.000

2.2. Tăng vốn để bổ sung vốn lưu động cho công ty, phục vụ mục đích kinh doanh, mở rộng quy mô hoạt động

✦ Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động cho công ty, phục vụ mục đích kinh doanh, mở rộng quy mô hoạt động là: **336.764.808.480** đồng

✦ Hiệu quả đầu tư:

Có thể nói, việc Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T tăng vốn điều lệ là cần thiết và không chỉ có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động và khả năng cạnh tranh của F.I.T mà góp phần thực hiện chiến lược kinh doanh của Công ty trong năm 2014 và những năm tiếp theo đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2014 ngày 18/01/2014 của F.I.T thông qua. Cụ thể, F.I.T sẽ luôn bám sát thị trường đánh giá tìm kiếm các cơ hội đầu tư, các cổ phiếu có lực hút đối với dòng tiền, phân tích rủi ro và đưa ra các kế hoạch thích hợp cũng như thời gian nắm giữ linh hoạt để đem lại hiệu quả cao nhất. Trong năm 2014, F.I.T đánh giá nền kinh tế chung đã có những điểm sáng và thị trường chứng khoán sẽ hồi phục với nhiều cơ hội đầu tư cho F.I.T. Bên cạnh đó, về mảng tư vấn, F.I.T vẫn tiếp tục cung cấp các sản phẩm Tư vấn doanh nghiệp, Tư vấn thu xếp nguồn vốn cho dự án, trái phiếu... Đặc biệt kể từ năm 2014, với đội ngũ tư vấn giàu kinh nghiệm và đã cùng tham gia quản trị điều hành tại các công ty con, công ty liên kết



F.I.T sẽ chú trọng phát triển tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp, tư vấn mua bán, sáp nhập, tìm kiếm các đối tác chiến lược phù hợp để phát huy tối đa sức mạnh cho các khách hàng doanh nghiệp.

Công ty dự kiến sẽ sử dụng số tiền này để bổ sung nguồn vốn lưu động, phục vụ mục đích kinh doanh, mở rộng quy mô hoạt động. Điều này giúp công ty nâng cao năng lực tài chính và năng lực hoạt động, tránh phải phụ thuộc vào các nguồn vốn vay từ ngân hàng.

*Bảng 31: Một số chỉ tiêu về khả năng thanh toán và vốn lưu động*

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014
1	Tài sản ngắn hạn	Đồng	93.259.774.894	702.365.294.839
2	Nợ ngắn hạn	Đồng	37.820.752.415	201.952.847.552
3	Khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1.07	3.32
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1.07	3.20
4	Doanh thu thuần	Đồng	37.098.438.093	244,377,715,446
5	Vòng quay vốn lưu động	Vòng	0.042	0.614

Theo các số liệu tài chính năm 2013 và năm 2014, khả năng thanh toán của Công ty đảm bảo tính ổn định trước các khoản nợ với khách hàng, tốc độ tăng trưởng doanh thu cao thể hiện qua doanh thu năm 2014 tăng 653% so với năm 2013. Điều này giúp gia tăng sự tin tưởng của khách hàng khi thiết lập mối quan hệ với Công ty. Vòng quay vốn lưu động trong năm 2013 và năm 2014 lần lượt ở mức 0.042 vòng và 0.614 vòng. Đây là con số khá khiêm tốn, cho thấy F.I.T cần phải nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng vốn lưu động thời gian tới

Năm 2015 được dự báo là năm có nhiều sự chuyển biến tích cực của nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng. Đây là dấu hiệu đang mừng cho các doanh nghiệp trong nước, trong đó có F.I.T. Đồng thời đây cũng là cơ hội cho F.I.T trong việc thực hiện chiến lược kinh doanh của mình, mở rộng hoạt động kinh doanh. Do đó, để thực hiện được điều này, việc huy động thêm vốn lưu động là hết sức cần thiết, đặc biệt là huy động từ cổ đông của Công ty.

#### **VII. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán**

- Số vốn điều lệ tăng thêm: **892.124.880.000 đồng**
- Tổng số tiền thu được: **892.124.880.000 đồng**

Mục đích sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán đã được nêu tại mục VI.1. Chi tiết kế hoạch sử dụng số tiền này như sau:

*Bảng 32: Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán*

Mục đích	Số tiền đầu tư (đồng)
<b>Đầu tư vào các công ty con, công ty liên doanh liên kết</b>	
Đầu tư vào TSC	313.119.007.500
Đầu tư vào Dược Cửu Long	242.241.064.020
Bổ sung vốn lưu động cho công ty, phục vụ mục đích kinh doanh, mở rộng quy mô hoạt động	336,764,808,480
<b>Tổng cộng</b>	<b>892.124.880.000</b>

**VIII. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán****Tổ chức tư vấn**

---

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam**

Địa chỉ : Tầng 12A, Center Building Hapulico Complex, Số 1 Nguyễn Huy  
Tường, Thanh Xuân, Hà Nội  
Điện thoại : 04.7304.7304 Fax: 04.73.073.073  
Website : [www.dnse.com.vn](http://www.dnse.com.vn)

**Tổ chức kiểm toán**

---

**Báo cáo Kiểm toán năm 2013 và năm 2014 được kiểm toán bởi:****Công ty TNHH Kiểm toán VACO**

Địa chỉ : Tầng 14, 169 Đường Láng, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại : (84-4) 3577 0781 Fax : (84-4) 3577 0787  
Website : [www.vaco.com.vn](http://www.vaco.com.vn)

**Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán**

---

Theo đánh giá của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T là một trong những doanh nghiệp hoạt động ổn định trong lĩnh vực đầu tư và tư vấn đầu tư. Mặc dù trong giai đoạn vừa qua nền kinh tế Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn, tuy nhiên hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T vẫn đạt được kết quả khả quan. Công ty định hướng sẽ chuyển hướng tập trung hoạt động đầu tư vào các công ty liên kết đang hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, phân phối hàng tiêu dùng, nông sản... Nằm trong kế hoạch phát triển kinh doanh trong thời gian tới, Công ty có kế hoạch huy động thêm vốn để tăng vốn phục vụ mục đích kinh doanh, mở rộng quy mô hoạt động; đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết thuộc các ngành hàng tiêu dùng, tài chính, nông sản...; và bổ sung vốn lưu động cho công ty. Phương án chào bán chứng khoán ra công chúng đã được đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua với tỷ lệ nhất trí cao. Theo đánh giá của tổ chức tư vấn, đợt chào bán chứng khoán đổi ra công chúng của Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T là phù hợp với nhu cầu về vốn của doanh nghiệp cũng như phù hợp với tình hình kinh tế, chính sách tín dụng và quy định của pháp luật.

**IX. Phụ lục**

1. Phụ lục 1: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. Phụ lục 2: Điều lệ Công ty;
3. Phụ lục 3: Nghị quyết ĐHCĐ thông qua phương án phát hành cổ phiếu;
4. Phụ lục 4: Báo cáo kiểm toán năm 2013, năm 2014.
5. Phụ lục 5: Các tài liệu khác

X. Ngày tháng, chữ ký, đóng dấu của đại diện tổ chức phát hành, tổ chức tư vấn

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2015

Đại diện tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Nam

Tổng Giám đốc



Ngô Anh Sơn

Đại diện tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Đầu tư F.I.T

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Phan Trung Phương

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Trưởng Ban kiểm soát



Ninh Việt Tiên

Kế toán trưởng



Trần Thị Mai Hương